

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH XUẤT BẢN CHUYÊN NGÀNH XUẤT BẢN ĐIỆN TỬ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1136-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 22/02/2024 của
Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Tên CTĐT: **Chương trình đào tạo cử nhân chuyên ngành Xuất bản điện tử**

Tên chương trình đào tạo bằng tiếng Anh: **Electronic Publishing**

Mã ngành: **7 320 401** (theo Thông tư 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Tên văn bằng : **Cử nhân ngành Xuất bản**

Đơn vị cấp bằng: **Học viện Báo chí và Tuyên truyền**

Trình độ đào tạo : **Đại học**

Thời gian đào tạo: **4 năm**

Số tín chỉ toàn khóa: **130 tín chỉ**

Đơn vị quản lý: **Khoa Xuất bản**

1. Sự mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi của Học viện và Khoa Xuất bản

1.1. Sự mạng

- *Sự mạng của Học viện*: Là trường Đảng, trường đại học trọng điểm quốc gia, Học viện Báo chí và Tuyên truyền thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh có sứ mệnh nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực lý luận chính trị, tư tưởng - văn hóa, báo chí, truyền thông và một số ngành khoa học xã hội và nhân văn khác.

- *Sự mạng của khoa Xuất bản*: Đi đầu về đào tạo nguồn nhân lực xuất bản chất lượng cao để đáp ứng nhu cầu của thị trường.

1.2. Tầm nhìn

- *Tầm nhìn của Học viện*: Học viện Báo chí và Tuyên truyền trở thành cơ sở hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực lý luận chính trị, tư tưởng - văn hóa, báo chí và truyền thông. Học viện không ngừng phấn đấu trở thành trường đại học có uy tín học thuật trong khu vực và trên thế giới. Học viện phấn đấu trở thành:

- Trường đại học hàng đầu của sinh viên trong các ngành học thuộc lĩnh vực lý luận chính trị, tư tưởng - văn hóa, báo chí và truyền thông

- Trung tâm nghiên cứu trong lĩnh vực tư vấn chính sách, công tác tư tưởng - văn hóa, báo chí và truyền thông hàng đầu, nơi tập hợp đội ngũ chuyên gia đầu ngành có tầm ảnh hưởng trong nước và khu vực.

- Trường đại học vận hành theo các tiêu chuẩn quốc tế, có tầm ảnh hưởng về báo chí và truyền thông ở khu vực Đông Nam Á trước năm 2035; cơ sở đào tạo và nghiên cứu báo chí và truyền thông có uy tín ở châu Á - Thái Bình Dương trước năm 2050.

- *Tầm nhìn của khoa Xuất bản*: Đến năm 2030, Khoa Xuất bản trở thành Khoa có uy tín học thuật trong đào tạo xuất bản, xuất bản điện tử. Định hướng phát triển, là:

- Lựa chọn của nhiều người học về xuất bản, xuất bản điện tử, truyền thông xuất bản;

- Nơi tập hợp đội ngũ giảng viên, chuyên gia đầu ngành về nghiên cứu khoa học và thực tiễn ngành nghề trong lĩnh vực xuất bản, xuất bản điện tử, truyền thông xuất bản có khả năng tham gia giảng dạy các chương trình quốc tế;

- Đào tạo và nghiên cứu, tư vấn các chiến lược xuất bản, xuất bản điện tử, truyền thông xuất bản cho các doanh nghiệp xuất bản, cơ quan quản lý nhà nước về xuất bản.

1.3. Giá trị cốt lõi

- *Giá trị cốt lõi của Học viện*:

Đoàn kết: là nền tảng để tập trung sức mạnh, thống nhất ý chí và hành động, hướng tới mục tiêu chung và chiến lược phát triển của Học viện.

Dân chủ: là môi trường cùng tham gia, khơi dậy tinh thần sáng tạo, ý thức trách nhiệm trong mọi hoạt động của Học viện.

Đổi mới: là phương thức và động lực thúc đẩy sự phát triển toàn diện, không ngừng của Học viện

Chất lượng: là mục tiêu cao nhất trong mọi hoạt động của Nhà trường, hướng tới xây dựng văn hóa và truyền thống chất lượng.

Cống hiến: là thước đo, lối sống và lý tưởng của mọi cán bộ hướng tới thành công của người học và sự phát triển của Nhà trường.

- *Giá trị cốt lõi của khoa Xuất bản*:

- Sáng tạo: tư duy linh hoạt đáp ứng kịp thời xu hướng của thời đại.

- Đoàn kết: cán bộ, giảng viên Khoa thống nhất ý chí và hành động vì mục tiêu chung và sự phát triển của đơn vị.

- Tự chủ: đề cao ý thức của cá nhân trong cộng đồng, đồng thời lấy kết quả công việc làm thước đo hiệu quả.

- Nhiệt huyết: sẵn sàng tham gia các hoạt động với tinh thần trách nhiệm cao

- Tận tâm: đặt người học ở vị trí trung tâm của mọi hoạt động và nỗ lực phục vụ.

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo Cử nhân xuất bản có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt; nắm vững kiến thức về lý luận chính trị, lý thuyết và kỹ năng nghiệp vụ xuất bản nói chung, nghiệp vụ xuất bản điện tử nói riêng; có khả năng tổ chức sản xuất các xuất bản phẩm điện tử trong các nhà xuất bản, doanh nghiệp xuất bản; các cơ quan, tổ chức Đảng, Nhà nước, đoàn thể chính trị - xã hội, doanh nghiệp, tổ chức phi chính phủ liên

quan đến lĩnh vực xuất bản...

Ngoài ra, người được đào tạo ngành Xuất bản, chuyên ngành Xuất bản điện tử còn có thể tự học tập để nâng cao trình độ hoặc tiếp tục được đào tạo ở trình độ sau đại học ngành Xuất bản hoặc các ngành truyền thông khác.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Kiến thức

PO1. Có kiến thức nền tảng về khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, từ đó vận dụng trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp xuất bản.

PO2. Có kiến thức về tin học và ngoại ngữ ứng dụng phù hợp với ngành Xuất bản và chuẩn đầu ra trình độ đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

PO3. Có kiến thức nền tảng cơ sở ngành truyền thông, xuất bản, chuyên ngành Xuất bản điện tử để vận dụng vào thực tiễn hoạt động nghề nghiệp.

- Kỹ năng

PO4. Phát triển năng lực tư duy, khả năng ngoại ngữ và tin học phù hợp với ngành, chuẩn đầu ra của Bộ Giáo dục và đào tạo.

PO5. Có kỹ năng biên tập xuất bản phẩm điện tử như kỹ năng tổ chức, biên tập xuất bản Sách điện tử (E books); kỹ năng tổ chức, biên tập Danh mục xuất bản phẩm số (Digital catalog publishing); kỹ năng tổ chức, biên tập xuất bản Thư viện số (Digital library); kỹ năng tổ chức, biên tập xuất bản Tạp chí số (Digital magazine); kỹ năng tổ chức, biên tập xuất bản nội dung Cổng thông tin điện tử/Trang thông tin điện tử (website);...

PO6. Có kỹ năng sử dụng công nghệ để sáng tạo nội dung và sản xuất xuất bản phẩm điện tử trên một số nền tảng công nghệ như đa phương tiện (multimedia publishing), đa mã ngôn ngữ biểu đạt (văn tự, phi văn tự), nội dung văn bản (text content), nội dung hình ảnh chụp (image content), nội dung hình ảnh đồ họa (graphic content), nội dung âm thanh (audio content), nội dung video (video content), nội dung tương tác (interactive content)...

PO7. Có kỹ năng quản trị, kinh doanh xuất bản phẩm điện tử ứng dụng trong thực tiễn các đơn vị xuất bản, đơn vị truyền thông.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm

PO8. Có bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành với chủ nghĩa Mác – Lênin tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái thù địch; có đạo đức, kỷ luật và tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nghề nghiệp; trung thực, thẳng thắn, yêu nghề; khiêm tốn, giản dị; sẵn sàng đương đầu khó khăn, thử thách; đoàn kết, chia sẻ, giúp đỡ đồng nghiệp.

PO9. Có năng lực làm việc độc lập, chuyên nghiệp kết nối tập thể và độc lập sáng tạo cá nhân, tích cực, chủ động, hiệu quả.

2.3. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp

- Chuyên viên tại các nhà xuất bản, nhất là các công việc liên quan đến xuất bản điện tử như: sáng tạo nội dung xuất bản phẩm điện tử; biên tập viên xuất bản phẩm điện tử; quản trị nội dung xuất bản phẩm điện tử, hệ thống phát hành xuất bản phẩm điện tử; thiết kế sản phẩm xuất bản phẩm điện tử; phụ trách kinh doanh - tiếp thị - dịch vụ - khách hàng xuất bản phẩm điện tử...

- Nhân viên tại toà soạn báo, tạp chí, nhất là tại các toà soạn báo mạng điện tử, tạp chí điện tử với vai trò là biên tập viên, người sáng tạo và sản xuất nội dung sản phẩm báo, tạp chí điện tử; quản trị - kinh doanh xuất bản phẩm điện tử;

- Nhân viên sáng tạo nội dung, biên tập xuất bản và quản trị cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử tại các cơ quan, Bộ, ngành, địa phương; các tổ chức chính phủ, phi chính phủ, doanh nghiệp;

- Nhân viên tại các công ty sách, công ty truyền thông - xuất bản có các công việc liên quan đến xuất bản phẩm điện tử như: nhân viên phụ trách thị trường - khách hàng xuất bản phẩm điện tử; chuyên viên tổ chức sự kiện truyền thông - xuất bản, hội chợ, triển lãm sách và xuất bản phẩm điện tử; chuyên viên khai thác bản quyền và sở hữu trí tuệ xuất bản phẩm điện tử...

- Chuyên viên quản trị thư viện điện tử, dữ liệu lớn tại hệ thống thư viện quốc gia, các Bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, đào tạo;

- Chuyên viên nghiên cứu, quản lý truyền thông - xuất bản tại các đơn vị sự nghiệp nhà nước liên quan đến ngành Xuất bản nói chung, các hoạt động liên quan đến xuất bản điện tử nói riêng, cụ thể như: Vụ Báo chí - Xuất bản (Ban Tuyên giáo Trung ương), Cục Xuất bản - In - Phát hành (Bộ Thông tin và Truyền thông); Phòng Báo chí - Xuất bản (Sở Thông tin và Truyền thông các địa phương)...

2.4. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp ra trường

Người học tiếp tục học tập ở bậc thạc sĩ, tiến sĩ trong và ngoài nước để trở thành giảng viên, nghiên cứu viên tại các trường đại học, học viện đào tạo, nghiên cứu về truyền thông, trong đó có hoạt động đào tạo ngành truyền thông - xuất bản, chuyên ngành Xuất bản điện tử.

3. Căn cứ xây dựng chương trình

3.1. Căn cứ thực tiễn

3.1.1. Các chương trình đào tạo tham khảo

- *Căn cứ chương trình đào tạo nước ngoài:*

+ Chương trình đào tạo đại học ngành xuất bản tại Trường Đại học Truyền thông Stuttgart, Cộng hòa Liên bang Đức, năm 2013.

+ Chương trình đào tạo đại học ngành xuất bản tại Trường Đại học Tổng hợp Viên, Cộng hòa Áo, năm 2016.

+ Chương trình đào tạo đại học ngành xuất bản tại Trường Đại học Kulampua, Malaysia, năm 2016.

+ Chương trình đào tạo đại học ngành Xuất bản, Trường Đại học Paris 13, Cộng hòa Pháp, năm 2016.

- *Chương trình đào tạo trong nước:*

+ Chương trình đào tạo đại học ngành Xuất bản, chuyên ngành Kinh doanh xuất bản phẩm, Đại học Văn hoá Hà Nội. Ban hành năm 2022.

+ Chương trình đào tạo đại học ngành Xuất bản, chuyên ngành Kinh doanh xuất bản phẩm, Đại học Văn hoá Tp. HCM. Ban hành năm 2022.

+ Chương trình đào tạo đại học ngành Kỹ thuật in và Truyền thông, Đại học Bách khoa Hà Nội. Ban hành năm 2022.

3.1.2. Kết quả khảo sát nhu cầu xã hội

Thời điểm khảo sát nhu cầu xã hội về ngành Xuất bản, chuyên ngành Xuất bản điện tử được tiến hành tháng 10/2023. Hình thức khảo sát bằng phiếu điều tra online. Đối tượng khảo sát chia làm 3 đối tượng: Đồng nghiệp (trên 20): Giảng viên dạy tại các trường ĐH Văn hoá Hà Nội, ĐH Văn hoá TPHCM, Đại học Bách khoa Hà Nội. Chuyên gia (trên 20): Các lãnh đạo, quản lý của Vụ Báo chí - Xuất bản (Ban Tuyên giáo Trung ương), Cục Xuất bản, In, Phát hành (Bộ Thông tin và Truyền thông), các nhà xuất bản. Cựu sinh viên (trên 30): thuộc 7 khoá học, đảm nhiệm các công việc biên tập tại các NXB, công ty cổ phần và truyền thông. Kết quả khảo sát như sau: Tỷ lệ trung bình đánh giá mức độ cần thiết đối với kiến thức, kỹ năng và phẩm chất thái độ của sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Biên tập xuất bản để đảm nhiệm công tác tại cơ quan/tổ chức tham gia khảo sát là 4.1 (trên thang điểm 5); Nhu cầu tuyển dụng hàng năm đối với sinh viên tốt nghiệp từ chuyên ngành Xuất bản tại các cơ sở tham gia khảo sát là dưới 3 (trên thang điểm 5).

3.2. Các văn bản pháp lý

Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18/06/2012 và Luật số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội ban hành Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Luật Giáo dục số 43/2019/QH 14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội ban hành;

Quyết định số 9019/QĐ-HVCTQG ngày 29/04/2022 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Quyết định số 1111/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 12/03/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền ban hành Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Công văn số 1669/QLCL-KĐCLGD ngày 31/12/2019 Về việc thay thế tài liệu đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của GDDH của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học;

Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 6/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học.

4. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (Program Learning Outcomes - PLOs)

STT	Nội dung
	Kiến thức
	<i>Kiến thức chung</i>
PLO 1	Vận dụng được các kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, chính sách, pháp luật nhà nước làm nền tảng cho việc định hướng học tập, nghiên cứu và làm việc theo ngành được đào tạo.
PLO 2	Vận dụng linh hoạt các kiến thức về các lĩnh vực khoa học xã hội nhân văn, tin học, ngoại ngữ có liên quan đến ngành học.
	<i>Kiến thức cơ sở ngành, ngành</i>
PLO 3	Vận dụng linh hoạt, sáng tạo tri thức nền tảng của khối kiến thức ngành truyền thông, xuất bản trong thực tiễn hoạt động xuất bản điện tử
	<i>Kiến thức chuyên ngành</i>
PLO 4	Vận dụng thành thạo những tri thức cơ bản về biên tập sách điện tử, sáng tạo nội dung, sản xuất xuất bản phẩm điện tử, kinh doanh xuất bản phẩm điện tử vào hoạt động thực tiễn ở các đơn vị xuất bản, các đơn vị truyền thông.
	Kỹ năng
	<i>Kỹ năng chung</i>
PLO5	Kỹ năng phân tích, phản biện và tư duy sáng tạo đáp ứng yêu cầu thực tiễn xuất bản điện tử
PLO6	Sử dụng ngoại ngữ, tin học phù hợp với ngành Xuất bản và theo chuẩn đầu ra của Bộ Giáo dục và Đào tạo
	<i>Kỹ năng chuyên biệt của ngành</i>
PLO7	Thu thập thông tin, thẩm định thông tin xác định đề tài, tổ chức tác giả - cộng tác viên, giao dịch bản quyền, soạn thảo, ký kết hợp đồng xuất bản, xây dựng phương án tổ chức sản xuất, truyền thông các loại hình xuất bản phẩm điện tử (sách điện tử, danh mục xuất bản phẩm số, thư viện số, tạp chí điện tử, cổng thông tin/trang thông tin điện tử)

PLO8	Thành thạo kỹ năng xây dựng nội dung, biên tập, trình bày xuất bản phẩm điện tử trên các nền tảng công nghệ hiện đại (văn bản, hình ảnh, âm thanh, đồ họa, video, tương tác)
PLO9	Sử dụng kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất các xuất bản phẩm điện tử như: sách điện tử (e-book), điện tử đa phương tiện, danh mục xuất bản phẩm điện tử (digital catalog), thư viện số (digital library), tạp chí điện tử (e-magazine), cổng thông tin, trang thông tin điện tử (website), podcast...
PLO10	Vận dụng kỹ năng quản trị, kinh doanh xuất bản phẩm điện tử như kỹ năng sử dụng công cụ từ khóa tìm kiếm thông tin (SEO); kỹ năng quản trị dịch vụ khách hàng; kỹ năng tiếp cận thị trường xuất bản phẩm điện tử; kỹ năng tổ chức thương mại điện tử; kỹ năng bảo mật và an toàn dữ liệu...
	Mức độ tự chủ và trách nhiệm
PLO11	Có bản lĩnh chính trị, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái thù địch; có năng lực học tập, nghiên cứu, làm việc độc lập và làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm
PLO12	Năng lực tự học tập, nghiên cứu, tích lũy kiến thức và kinh nghiệm;
PLO13	Có năng lực dẫn dắt, điều phối, quản lý các nguồn lực, dẫn dắt trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của ngành Xuất bản nói chung, xuất bản điện tử nói riêng;

5. Trình độ ngoại ngữ, tin học

Thực hiện theo Quy định về chuẩn đầu ra trình độ Ngoại ngữ, Tin học đối với các hệ, các trình độ đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền (Ban hành kèm theo Quyết định số 3780-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 09/9/2019 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

- Trình độ Ngoại ngữ: Người học khi tốt nghiệp phải đạt trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 3 (B1) Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

- Trình độ Tin học: Người học khi tốt nghiệp phải có chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

6. Ma trận liên kết giữa mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và Khung trình độ quốc gia

PLOs Mục tiêu đào tạo	Chuẩn đầu ra chương trình (PLOs)												
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
Kiến thức	X	X	X	X									
Kỹ năng					X	X	X	X	X	X			
Năng lực tự chủ và trách nhiệm											X	X	X

7. Chuẩn đầu vào CTĐT

Đối tượng: Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc trình độ tương đương.

Tiêu chí, chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh: thực hiện theo Đề án tuyển sinh và Quy chế tuyển sinh từng năm của Học viện.

8. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp thực hiện theo Quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

9. Sơ đồ cây chương trình đào tạo

Sơ đồ cây chương trình đào tạo là sơ đồ hiển thị tập hợp các học phần thuộc Chương trình đào tạo được phân bổ theo các đơn vị thời gian (học kỳ).

Kỳ 1 (17 TC)	Chọn 1 trong 2 HP Tiếng Anh học phần 1 (4TC) Tiếng Trung học phần 1 (4TC)	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (2TC)	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2TC)	Tin học ứng dụng (3TC)	Tự chọn (1 trong 3) – 2TC Cơ sở văn hoá Việt Nam Các loại hình BC-TT Địa chính trị thế giới	Tự chọn (1 trong 3) – 2TC Tâm lý học dạy ĐH Truyền thông đa phương tiện Xã hội học đại cương		
Kỳ 2 (18 TC)	Chọn 1 trong 2 HP Tiếng Anh học phần 2 (4TC) Tiếng Trung học phần 2 (4TC)	- Triết học (3TC) - Kinh tế chính trị M-L (2TC)	Pháp luật đại cương (3TC)	Tự chọn 1 trong 3 – 2TC Tiếng Việt thực hành PR và các phương tiện truyền thông sáng tạo Tâm lý học xã hội	Nghiệp vụ biên tập báo chí – truyền thông (2TC)	Chọn 2 trong các HP (4TC) Phương pháp học Tiếng Việt Lý luận văn học Các phương tiện truyền thông trong hoạt động xuất bản	Giáo dục thể chất 1 (1TC)	Giáo dục quốc phòng (5TC)
Kỳ 3 (20 TC)	Chọn 1 trong 2 HP Tiếng Anh học phần 3 (4TC) Tiếng Trung học phần 3 (4TC)	- Chủ nghĩa xã hội khoa học (2TC)	- Phương pháp NCKHXH và nhân văn (2TC) - Chính trị học (2TC) - Xây dựng đảng (2TC)	Pháp luật và đạo đức báo chí – truyền thông (3TC)	Chọn 1 trong các HP (2TC) Lịch sử xuất bản sách Xã hội hoá và thương mại hoá trong hoạt động XB Phương pháp học văn bản	Cơ sở lý luận xuất bản (3TC)	Giáo dục thể chất 2 (1TC)	
Kỳ 4 (17 TC)	Chọn 1 trong 2 HP – 3TC Tiếng Anh học phần 4 (3TC) Tiếng Trung học phần 4 (3TC)	Lý thuyết truyền thông (3TC)	Quan hệ quốc tế (2TC)	Quan hệ công chúng quảng cáo (3TC)	Công chúng báo chí truyền thông (3TC)	Tổ chức bản thảo (3TC)	Giáo dục thể chất 3 (1TC)	Giáo dục quốc phòng (4TC)
Kỳ 5 (19 TC)	- Dẫn chương trình (3TC) - Xây dựng và quản trị thương hiệu (3TC)	- Truyền thông quốc tế và báo chí đối ngoại (2TC) - Xuất bản điện tử (2TC)	Chọn 1 học phần – 2TC - Quyền tác giả, quyền liên quan trong HĐ XB - QLNN về xuất bản - Truyền thông và xử lý khủng hoảng TT	Chọn 1 học phần – 2TC - Trình bày và minh họa xuất bản phẩm - Đồ họa xuất bản - Tổ chức sự kiện XB	Biên tập bản thảo (3TC)	Thực tế chính trị – xã hội (2TC)	Giáo dục thể chất 4 (1TC)	
Kỳ 6 (14 TC)	Chọn 1 trong các HP (2TC) - Kinh doanh xuất bản phẩm - Marketing xuất bản		Kỹ thuật công nghệ XB I (3TC)	Chọn 1 trong 3 HP (3TC) - Cổng thông tin điện tử và trang thông tin điện tử - Kỹ thuật SEO trong XBĐT	Xuất bản sách điện tử (3TC)	Kiến tập nghề nghiệp (3TC)		
Kỳ 7 (15 TC)	Tự chọn 1 trong 3 HP (3TC) - Các phương tiện truyền thông mới - Xuất bản sách tin gọn - Dữ liệu lớn trong XBĐT	- Xuất bản sách nói (3TC)	- Kỹ thuật công nghệ XB II (3TC)	Tự chọn 1/ 3 HP (3TC) - Quản lý hoạt động XB trong môi trường số - Thư viện số - Sản xuất Podcast	Xuất bản tạp chí, tập san (3TC)			
Kỳ 8 (10 TC)	Khoá luận tốt nghiệp (6TC)/Thay thế - Những vấn đề nhạy cảm trong công tác biên tập xuất bản - Thương mại điện tử trong hoạt động XB				Thực tập tốt nghiệp (4C)			

Khoa học Mác-Lênin
 Kiến thức khoa học xã hội và nhân văn
 Toán và Khoa học tự nhiên
 Ngoại ngữ
 Kiến thức cơ sở ngành
 Kiến thức ngành
 Kiến thức chuyên ngành

9. Nội dung chương trình

9.1. Các khối kiến thức (Tổng 130 tín chỉ)

130 tín chỉ (chưa bao gồm 12 tín chỉ Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh) trong đó:

Khối kiến thức	Số tín chỉ
A. Kiến thức giáo dục đại cương	44
A1. Khoa học Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh	11
A2. Khoa học xã hội và nhân văn	15
<i>Bắt buộc</i>	9
<i>Tự chọn</i>	6/18
A3. Toán và khoa học tự nhiên	3
A4. Ngoại ngữ	15/30
A5. Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng (không tính vào tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo)	13
B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	86
B1. Kiến thức cơ sở ngành	19
<i>Bắt buộc</i>	13
<i>Tự chọn</i>	6/18
B2. Kiến thức ngành	28
<i>Bắt buộc</i>	22
<i>Tự chọn</i>	6/16

B3. Kiến thức chuyên ngành	33
<i>Bắt buộc</i>	24
<i>Tự chọn</i>	9/24
B4. Khoá luận/Học phần thay thế khoá luận tốt nghiệp	6

9.2. Nội dung chi tiết

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
A. Kiến thức giáo dục đại cương			44										
A1. Khoa học Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh			11										
1	TM01012	Triết học Mác - Lênin	3	1.5	1.0	0.5	12.5	10	25	0	5.0	22.5	
2	KT01011	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	1.5	0.25	0.25	20	2.5	0	0	7.5	11.25	
3	CN01002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	1.5	0.25	0.25	15	7.5	5.0	0	2.5	11.25	
4	LS01002	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	2	1.5	0.25	0.25	17.5	5.0	2.5	0	5.0	11.25	
5	TH01001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	1.5	0.25	0.25	22.5	0	2.5	0	5.0	11.25	
A2. Khoa học xã hội và nhân văn			15										
Bắt buộc			9										
6	NP01001	Pháp luật đại cương	3	2.0	0.8	0.2	30	0	10	0	14	9.0	
7	CT01001	Chính trị học đại cương	2	1.5	0.3	0.2	15	7.5	9.0	0	0	9.0	
8	XD01001	Xây dựng Đảng	2	1.5	0.25	0.25	17.5	5.0	7.5	0	0	11.25	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
9	TG01004	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	2	1.5	0.25	0.25	15	7.5	5.0	0	2.5	11.25	
Tự chọn			6/18										
10	TT01002	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	1.5	0.25	0.25	22.5	0	7.5	0	0	11.25	
11	PT02501	Các loại hình báo chí - truyền thông	2	1.5	0.25	0.25	12.5	10	2.5	5.0	0	11.25	
12	QT02560	Địa chính trị thế giới	2	1.5	0.25	0.25	17.5	5.0	7.5	0	0	11.25	
13	TG01025	Tâm lý học dạy học đại học	2	1.5	0.25	0.25	15	7.5	5.0	0	2.5	11.25	
14	TG01007	Tâm lý học xã hội	2	1.5	0.25	0.25	15	7.5	5.0	0	2.5	11.25	
15	XB01101	Tiếng Việt thực hành	2	1.5	0.25	0.25	17.5	5.0	7.5	0	0	11.25	
16	QQ02508	PR và các phương tiện truyền thông sáng tạo	2	1.5	0.25	0.25	15	7.5	0	0	7.5	11.25	
17	BC02235	Truyền thông đa phương tiện	2	1.5	0.25	0.25	12.5	10	2.5	0	5.0	11.25	
18	XH01001	Xã hội học đại cương	2	1.5	0.25	0.25	20	2.5	5.0	0	2.5	11.25	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
A3. Toán và khoa học tự nhiên													
19	ĐC01005	Tin học ứng dụng	3	1.0	1.0	1.0	15	0	0	20	10	45	
A4 Ngoại ngữ (sinh viên chọn học Tiếng Anh hoặc Tiếng Trung)			15/30										
20	NN01015	Tiếng Anh học phần 1	4	2.0	1.5	0.5	20	10	30	0	15	22.5	
21	NN01016	Tiếng Anh học phần 2	4	2.0	1.5	0.5	20	10	30	0	15	22.5	NN01015
22	NN01017	Tiếng Anh học phần 3	4	2.0	1.5	0.5	20	10	30	0	15	22.5	NN01015, NN01016
23	NN01018	Tiếng Anh học phần 4	3	1.5	1.0	0.5	16.5	6.0	21	0	9.0	22.5	NN01015, NN01016, NN01017
24	NN01019	Tiếng Trung học phần 1	4	2.0	1.5	0.5	20	10	30	0	15	22.5	
25	NN01020	Tiếng Trung học phần 2	4	2.0	1.5	0.5	20	10	30	0	15	22.5	NN01019
26	NN01021	Tiếng Trung học phần 3	4	2.0	1.5	0.5	20	10	30	0	15	22.5	NN01019, NN01020

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
27	NN01022	Tiếng Trung học phần 4	3	1.5	1.0	0.5	16.5	6.0	21	0	9.0	22.5	NN01019, NN01020, NN01021
B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			86										
B1. Kiến thức cơ sở ngành			19										
Bắt buộc			13										
28	BC02801	Lý thuyết truyền thông	3	1.5	1.0	0.5	12.5	5.0	5.0	0	30	22.5	
29	PT02306	Pháp luật và đạo đức báo chí - truyền thông	3	1.5	1.25	0.25	15	7.5	7.5	0	30	11.25	
30	XB02626	Nghịệp vụ biên tập báo chí - truyền thông	2	1.5	0.25	0.25	17.5	5.0	7.5	0	0	11.25	
31	QT01020	Quan hệ quốc tế	2	1.0	0.8	0.2	17.5	5.0	19	0	5	9.0	
32	QQ02101	Quan hệ công chúng và quảng cáo	3	1.5	1.25	0.25	12.5	10	15	0	22.5	11.25	
Tự chọn			6/18										
33	XB02802	Lịch sử xuất bản sách	2	1.0	0,5	0,5	10	5.0	10	0	5.0	22,5	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
34	XB02602	Phong cách học tiếng Việt	2	1.0	0.5	0.5	15	0	15	0	0	22.5	
35	XB01004	Lý luận văn học	2	1.0	0.5	0.5	10	5.0	10	0	5.0	22.5	
36	XB02603	Các phương tiện truyền thông trong hoạt động xuất bản	2	0.5	1.0	0.5	5.0	2.5	20	0	10	22.5	
37	XB01006	Ngôn ngữ học đại cương	2	1.0	0.5	0.5	15	0	15	0	0	22.5	
38	XB02805	Mạng xã hội trong hoạt động xuất bản	3	1.5	1.0	0.5	12.5	10	20	0	10	22.5	
39	XB02604	Bán hàng và quan hệ khách hàng xuất bản phẩm	2	1.0	0.5	0.5	10	5.0	10	0	5.0	22.5	
40	XB02831	Xã hội hoá và thương mại hoá trong hoạt động xuất bản	3	1.5	1.0	0.5	12.5	10	20	0	10	22.5	
B2. Kiến thức ngành			28										
Bắt buộc			22										
41	BC02115	Công chúng báo chí - truyền thông	3	1.5	1.0	0.5	18	5.0	12.5	0	10	22.5	
42	PT03135	Đẫn chương trình	3	1.0	1.75	0.25	15		52.5			22.5	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
43	QC03201	Xây dựng và quản trị thương hiệu	3	1.5	1.25	0.25	15	7.5	7.5	0	30	11.25	
44	QT02401	Truyền thông quốc tế và báo chí đối ngoại	2	1.0	0.5	0.5	10	5.0	10	0	5.0	22.5	
45	XB02610	Xuất bản điện tử	2	1.0	0.5	0.5	15	0	10	0	5.0	22.5	
46	XB02701	Cơ sở lý luận xuất bản	3	1.5	1.0	0.5	10	12.5	15	0	15	22.5	
47	XB02806	Tổ chức bản thảo	3	1.5	1.0	0.5	10	12.5	15	0	15	22.5	
48	XB03601	Biên tập bản thảo	3	1.5	1.0	0.5	10	12.5	20	0	10	22.5	
Tự chọn			6/18										
49	XB02809	Quyền tác giả, quyền liên quan trong hoạt động xuất bản	2	1.0	0.5	0.5	10	5.0	10	0	5.0	22.5	
50	XB02605	Trình bày và minh họa xuất bản phẩm	2	1.0	0.5	0.5	5.0	10	0	10	5.0	22.5	
51	XB02606	Kinh doanh xuất bản phẩm	2	1.0	0.5	0.5	10	5.0	10	0	5.0	22.5	
52	XB03724	Marketing xuất bản	2	1.0	0.5	0.5	5	10	5.0	0	10	22.5	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
53	XB03716	Quản lý nhà nước về xuất bản	2	1.0	0.5	0.5	10	5.0	10	0	5.0	22.5	
54	XB02607	Đồ họa xuất bản	2	1.0	0.5	0.5	5.0	10	0	10	5.0	22.5	
55	XB02608	Tổ chức sự kiện xuất bản	2	1.0	0.5	0.5	10	5.0	10	0	5.0	22.5	
56	XB02609	Truyền thông và xử lý khủng hoảng truyền thông trong xuất bản	2	1.0	0.5	0.5	15	0	10	0	5.0	22.5	
B3. Kiến thức chuyên ngành			33										
Bắt buộc			24										
57	XB03740	Xuất bản sách điện tử (E book publishing)	3	1.5	1.0	0.5	12.5	10	20	0	10	22.5	
58	XB03742	Xuất bản tạp chí điện tử (E - magazine publishing)	3	1.5	1.0	0.5	12.5	10	20	0	10	22.5	
59	XB03743	Kỹ thuật - công nghệ xuất bản sách điện tử	3	1.5	1.0	0.5	10	12.5	5.0	10	15	22.5	
60	XB03744	Kỹ thuật - công nghệ xuất bản sách điện tử đa phương tiện	3	1.5	1.0	0.5	12.5	10	20	0	10	22.5	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
61	XB03741	Xuất bản Sách nói (Audio book publishing)	3	1.5	1.0	0.5	10	12.5	5.0	10	15	22.5	
62	XB02811	Thực tế chính trị - xã hội	2	0	1.75	0.25	0	0	0	0	52.5	22.5	
63	XB03732	Kiến tập nghề nghiệp (năm thứ ba)	3	0	2.5	0.5	0	0	0	0	75	22.5	
64	XB03733	Thực tập tốt nghiệp (năm thứ tư)	4	0	3.5	0.5	0	0	0	0	105	45	
Tự chọn			9/24										
65	XB03752	Các phương tiện truyền thông mới (new media)	3	1.0	1.5	0.5	13	2.0	30	0	15	22.5	
66	XB03749	Công thông tin điện tử và trang thông tin điện tử (Website)	3	1.5	1.0	0.5	15	7.5	20	0	10	22.5	
67	XB03746	Quản lý hoạt động xuất bản trong môi trường số	3	1.5	1.0	0.5	0	15	27.5	0	25	22.5	
68	XB03748	Thư viện số (Digital library)	3	1.0	1.5	0.5	13	2.0	20	0	25	22.5	
69	XB03602	Xuất bản sách tinh gọn	3	1.0	1.75	0.25	0	15	27.5	0	25	22.5	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			Tự học	
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
70	XB03751	Kỹ thuật SEO (Search Engine Optimizaton) trong xuất bản điện tử	3	1.5	1.0	0.5	15	7.5	20	0	10	22.5	
71	XB03750	Dữ liệu lớn trong xuất bản điện tử (Big data in electronic publishing)	3	1.5	1.0	0.5	15	7.5	20	0	10	22.5	
72	PT02610	Sản xuất podcast	3	1.5	1.0	0.5	10	12.5	5.0	10	15	22.5	
B4. Khoá luận tốt nghiệp, sản phẩm tốt nghiệp/Học phần thay thế khoá luận, sản phẩm tốt nghiệp			6										
73	XB04029	Khoá luận/ sản phẩm tốt nghiệp	6										
Học phần thay thế khoá luận/sản phẩm tốt nghiệp			6										
74	XB02830	Những vấn đề nhạy cảm trong công tác biên tập	3	1.5	1.0	0.5	15	7.5	20	0	10	22.5	
75	XB03745	Thương mại điện tử trong hoạt động xuất bản	3	1.0	1,5	0,5	10	5.0	25	0	20	22.5	

10. Ma trận liên kết giữa các học phần với CDR của CTĐT

STT	Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra (PLOs)												
			Kiến thức				Kỹ năng						Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	A.Kiến thức giáo dục đại cương														
	A1.Khoa học Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh														
1	TM01011	Triết học Mác-Lênin	H5				M3						M3	M3	
2	KT01011	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	H5				M3						M3	M3	
3	CN01002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	H5				M3						M3	M3	
4	LS01001	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	H5				M3						M3	M3	
5	TH01001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	H5				M3						M3	M3	
	A2. Khoa học xã hội và nhân văn														
	Bắt buộc														
6	NP01001	Pháp luật đại cương		H5			M3						M3	M3	
7	CT01001	Chính trị học		H5			M3						M3	M3	
8	XD01001	Xây dựng Đảng		H5			M3						M3	M3	
9	TG01004	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn		M4			M3						M3	M3	
	Tự chọn														
10	TT01002	Cơ sở văn hóa Việt Nam		M4			M3						M3	M3	M3
11	PT02501	Các loại hình báo chí - truyền thông		H5			M3						M3	M3	
12	QT02560	Địa chính trị thế giới		H5			M3						M3	M3	
13	TG01025	Tâm lý học dạy học đại học		H5			M3						M3	M3	
14	TG01007	Tâm lý học xã hội		H5			M3						M3	M3	

STT	Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra (PLOs)												
			Kiến thức				Kỹ năng						Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
15	XB01101	Tiếng Việt thực hành		H5			M3						M3	M3	
16	QQ02508	PR và các phương tiện truyền thông sáng tạo		H5			M3						M3	M3	
17	BC02235	Truyền thông đa phương tiện		H5			M3						M3	M3	
18	XH01001	Xã hội học đại cương		H5			M3						M3	M3	
	A3. Toán và khoa học tự nhiên														
19	ĐC01005	Tin học ứng dụng		M5			M3	M3					M3	M3	
	A4 Ngoại ngữ (sinh viên chọn học Tiếng Anh hoặc Tiếng Trung)														
20	NN01015	Tiếng Anh học phần 1		H5				M3					M3	M3	
21	NN01016	Tiếng Anh học phần 2		H5				M3					M3	M3	
22	NN01017	Tiếng Anh học phần 3		H5				M3					M3	M3	
23	NN01023	Tiếng Anh học phần 4		H5				M3					M3	M3	
24	NN01019	Tiếng Trung học phần 1		H5				M3					M3	M3	
25	NN01020	Tiếng Trung học phần 2		H5				M3					M3	M3	
26	NN01021	Tiếng Trung học phần 3		H5				M3					M3	M3	
27	NN01024	Tiếng Trung học phần 4		H5				M3					M3	M3	
	B1. Kiến thức cơ sở ngành														
	Bắt buộc														
28	BC02801	Lý thuyết truyền thông			M3		M3						M3	M3	

STT	Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra (PLOs)												
			Kiến thức				Kỹ năng						Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
29	PT02306	Pháp luật và đạo đức báo chí - truyền thông			M3		M3						M3	M3	
30	XB02601	Nghiệp vụ biên tập báo chí - truyền thông			M3		M3		M3				M3	M3	
31	QT01020	Quan hệ quốc tế		M3			M3						M3	M3	
32	QQ02101	Quan hệ công chúng và quảng cáo			M4		M3					M3	M3	M3	
	Tự chọn														
33	XB02802	Lịch sử xuất bản sách				H5	M3						M3	M3	
34	XB02602	Phong cách học tiếng Việt				H5	M3			H5			M3	M3	
35	XB01004	Lý luận văn học		M4			M3			M4			M3	M3	
36	XB02603	Các phương tiện truyền thông trong hoạt động xuất bản			M4				M4				M3	M3	
37	XB01006	Ngôn ngữ học đại cương		H5			M3			H5			M3	M3	
38	XB02805	Mạng xã hội trong hoạt động xuất bản			M4		M3			M4			M3	M3	
39	XB02604	Bán hàng và quan hệ khách hàng xuất bản phẩm				H5					H4		M3	M3	M3
40	XB02831	Xã hội hoá và thương mại hoá trong hoạt động xuất bản			H5					H4			M3	M3	M3
	B2. Kiến thức ngành														
	Bắt buộc														
41	BC02115	Công chúng báo chí - truyền thông			M4		M3		M3				M3	M3	

STT	Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra (PLOs)												
			Kiến thức				Kỹ năng						Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
42	PT03135	Dẫn chương trình			M3		M3		M3				M3	M3	
43	QC03201	Xây dựng và quản trị thương hiệu			M3		M3					M3	M3	M3	
44	QT 02401	Truyền thông quốc tế và báo chí đối ngoại			M4		M3		M3				M3	M3	
45	XB02610	Xuất bản điện tử			H5		H4		L2	L2	L2	L2	M3	M3	
46	XB02701	Cơ sở lý luận xuất bản			H5		H4			H4			M3	M3	M3
47	XB02806	Tổ chức bản thảo			H5					H5			M3	M3	M3
48	XB03601	Biên tập bản thảo			H5					H5			M3	M3	M3
	Tự chọn														
49	XB02809	Quyền tác giả, quyền liên quan trong hoạt động xuất bản			H5					H4			M3	M3	M3
50	XB02605	Trình bày và minh họa xuất bản phẩm			H5					H5			M3	M3	
51	XB02606	Kinh doanh xuất bản phẩm				H5						H4	M3	M3	M3
52	XB03724	Marketing xuất bản				H5						H4	M3	M3	M3
53	XB03716	Quản lý nhà nước về xuất bản			H5				M3				M3	M3	M3
54	XB02607	Đồ họa xuất bản			H5					H4			M3	M3	
55	XB02608	Tổ chức sự kiện xuất bản			M4							M3	M3	M3	
56	XB02609	Truyền thông và xử lý khủng hoảng truyền thông trong xuất bản				M4				M3			M3	M3	
	B3. Kiến thức chuyên ngành														

STT	Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra (PLOs)												
			Kiến thức				Kỹ năng						Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	Bắt buộc														
57	XB03740	Xuất bản sách điện tử (E book publishing)				H5				H4	H4		M3	M3	M3
58	XB03742	Xuất bản tạp chí điện tử (E - magazine publishing)			H5					H4	H4		M3	M3	M3
59	XB03743	Kỹ thuật - công nghệ xuất bản sách điện tử			H5					M3	H4		M3	M3	M3
60	XB03744	Kỹ thuật - công nghệ xuất bản sách điện tử đa phương tiện				H5				M3	H4		M3	M3	M3
61	XB03741	Xuất bản Sách nói (Audio book publishing)				H6				M3	H4		M3	M3	M3
62	XB02811	Thực tế chính trị - xã hội		M4			M3						L2	L2	
63	XB03732	Kiến tập nghề nghiệp (năm thứ ba)	M4	H5	H5	H5				H4	H4	H4	H4	H4	H4
64	XB03733	Thực tập tốt nghiệp (năm thứ tư)	H5	H6	H6	H6				H5	H5	H5	H5	H5	H5
	Tự chọn														
65	XB03752	Các phương tiện truyền thông mới (new media)				H5	M3		H4				M3	M3	M3
66	XB03749	Cổng thông tin điện tử và trang thông tin điện tử (Website)				H5	M3			H4			M3	M3	M3
67	XB03746	Quản lý hoạt động xuất bản trong môi trường số				H5			H4				M3	M3	M3

STT	Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra (PLOs)												
			Kiến thức				Kỹ năng						Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
68	XB03748	Thư viện số (Digital library)				H5			H4				M3	M3	M3
69	XB03602	Xuất bản sách tinh gọn				H5				H4	H4		M3	M3	M3
70	XB03751	Kỹ thuật SEO (Search Engine Optimization) trong xuất bản điện tử				H5					H4	H4	M3	M3	M3
71	XB03750	Dữ liệu lớn trong xuất bản điện tử (Big data in electronic publishing)				H5				H4		H4	M3	M3	M3
72	PT02610	Sản xuất podcast				H5				M3	H4		M3	M3	M3
	B4. Khoá luận tốt nghiệp, sản phẩm tốt nghiệp/Học phần thay thế khoá luận, sản phẩm tốt nghiệp														
73	XB04029	Khoá luận/ sản phẩm tốt nghiệp				H6				H5	H5	H5	M3	M3	M3
	Học phần thay thế khoá luận/sản phẩm tốt nghiệp														
74	XB02830	Những vấn đề nhạy cảm trong công tác biên tập				H5				H4	H4		M3	M3	M3
75	XB03745	Thương mại điện tử trong hoạt động xuất bản				H5						H4	M3	M3	M3

Lưu ý:

CĐR kiến thức: L1, L2; M3, M4; H5, H6

CĐR kỹ năng: L1, L2; M3; H4, H5

CĐR mức độ tự chủ và trách nhiệm: L1, L2; M3; H4, H5

Trong đó: L là mức thấp; M là mức trung bình; H là mức cao

11. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

- Năm học thứ 1: Sinh viên học chương trình đại cương. Cùng lúc đó, sinh viên được học tập một số môn cơ sở ngành giúp sinh viên tiếp cận với kiến thức mang tính khái quát của ngành học.
- Năm thứ 2: Sinh viên học các môn học cơ sở ngành Xuất bản.
- Năm thứ 3: Sinh viên được sắp xếp kiến tập tại các cơ sở thực tế, song song với học các môn học liên quan đến ngành Xuất bản theo kế hoạch.
- Năm thứ 4: Sinh viên được đào tạo các kiến thức chuyên ngành chuyên sâu về Xuất bản và được sắp xếp thực tập nghề nghiệp tại các cơ sở có liên kết hoặc tham gia các nghiên cứu của Khoa chủ quản.

Chương trình đào tạo ngành Luật và Khoa Chính trị											
TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học kỳ							
				1	2	3	4	5	6	7	8
A. Kiến thức giáo dục đại cương			44								
A1. Khoa học Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh			11								
1	TM01011	Triết học Mác-Lênin	3		x						
2	KT01011	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2			x					
3	CN01002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2			x					
4	LS01001	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	x							
5	TH01001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	x							
A2. Khoa học xã hội và nhân văn			15								
Bắt buộc			9								
6	NP01001	Pháp luật đại cương	3		x						
7	CT01001	Chính trị học đại cương	2			x					

8	XD01001	Xây dựng Đảng	2			x						
9	TG01004	Phương pháp NCKH XH&NV	2			x						
<i>Tự chọn</i>												
10	TT01002	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	x								
11	PT02501	Các loại hình báo chí - truyền thông	2	x								
12	QT02560	Địa chính trị thế giới	2	x								
13	TG01025	Tâm lý học dạy học đại học	2	x								
14	TG01007	Tâm lý học xã hội	2		x							
15	XB01101	Tiếng Việt thực hành	2		x							
16	QQ02508	PR và các phương tiện truyền thông sáng tạo	2		x							
17	BC02235	Truyền thông đa phương tiện	2	x								
18	XH01001	Xã hội học đại cương	2	x								
A3. Toán và khoa học tự nhiên												
19	ĐC01005	Tin học ứng dụng	3	x								
A4 Ngoại ngữ (sinh viên chọn học Tiếng Anh hoặc Tiếng Trung)			15/ 30									
20	NN01015	Tiếng Anh học phần 1	4	x								
21	NN01016	Tiếng Anh học phần 2	4		x							

22	NN01017	Tiếng Anh học phần 3	4			x					
23	NN01023	Tiếng Anh học phần 4	3				x				
24	NN01019	Tiếng Trung học phần 1	4	x							
25	NN01020	Tiếng Trung học phần 2	4		x						
26	NN01021	Tiếng Trung học phần 3	4			x					
27	NN01024	Tiếng Trung học phần 4	3				x				
B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			86								
B1. Kiến thức cơ sở ngành			19								
<i>Bắt buộc</i>			13								
28	BC02801	Lý thuyết truyền thông	3		x						
29	PT02306	Pháp luật và đạo đức báo chí - truyền thông	3			x					
30	XB02601	Nghịệp vụ biên tập báo chí - truyền thông	2		x						
31	QT01020	Quan hệ quốc tế	2				x				
32	QQ02101	Quan hệ công chúng và quảng cáo	3				x				
<i>Tự chọn</i>			6/1 8								
33	XB02802	Lịch sử xuất bản sách	2			x					
34	XB02602	Phong cách học tiếng Việt	2				x				

35	XB01004	Lý luận văn học	2			x					
36	XB02603	Các phương tiện truyền thông trong hoạt động xuất bản	2			x					
37	XB01006	Ngôn ngữ học đại cương	2			x					
38	XB02805	Mạng xã hội trong hoạt động xuất bản	3				x				
39	XB02604	Bán hàng và quan hệ khách hàng xuất bản phẩm	2				x				
40	XB02831	Xã hội hoá và TMH trong hoạt động XB	3				x				
B2 .Kiến thức ngành			28								
<i>Bắt buộc</i>			22								
41	BC02115	Công chúng báo chí - truyền thông	3			x					
42	PT03135	Dẫn chương trình	3				x				
43	QC03201	Xây dựng và quản trị thương hiệu	3				x				
44	QT 02401	Truyền thông quốc tế và báo chí đối ngoại	2					x			
45	XB02610	Xuất bản điện tử	2					x			
46	XB02701	Cơ sở lý luận xuất bản	3					x			
47	XB02806	Tổ chức bản thảo	3					x			
48	XB03601	Biên tập bản thảo	3					x			

<i>Tự chọn</i>			<i>6/1 6</i>									
49	XB02809	Quyền tác giả, quyền liên quan trong HĐXB	2					x				
50	XB02605	Trình bày và minh họa xuất bản phẩm	2					x				
51	XB02606	Kinh doanh xuất bản phẩm	2						x			
52	XB03724	Marketing xuất bản	2						x			
53	XB03716	Quản lý nhà nước về xuất bản	2					x				
54	XB02607	Đồ họa xuất bản	2					x				
55	XB02608	Tổ chức sự kiện xuất bản	2					x				
56	XB02609	Truyền thông và xử lý khủng hoảng truyền thông trong xuất bản	2					x				
<i>B3. Kiến thức chuyên ngành</i>			<i>33</i>									
<i>Bắt buộc</i>			<i>24</i>									
57	XB03740	Xuất bản sách điện tử (E book publishing)	3						x			
58	XB03742	Xuất bản tạp chí điện tử (E - magazine publishing)	3							x		
59	XB03743	Kỹ thuật - công nghệ xuất bản sách điện tử	3						x			
60	XB03744	Kỹ thuật - công nghệ xuất bản sách điện tử đa phương tiện	3							x		

61	XB03741	Xuất bản Sách nói (Audio book publishing)	3							x	
62	XB02811	Thực tế chính trị - xã hội	2						x		
63	XB03732	Kiến tập nghề nghiệp (năm thứ ba)	3						x		
64	XB03733	Thực tập tốt nghiệp (năm thứ tư)	4								x
<i>Tự chọn</i>			9/2 4								
65	XB03752	Các phương tiện truyền thông mới (new media)	3						x		
66	XB03749	Cổng thông tin điện tử và trang thông tin điện tử (Website)	3							x	
67	XB03746	Quản lý hoạt động xuất bản trong môi trường số	3							x	
68	XB03748	Thư viện số (Digital library)	3							x	
69	XB03602	Xuất bản sách tinh gọn	3							x	
70	XB03751	Kỹ thuật SEO (Search Engine Optimization) trong xuất bản điện tử	3							x	
71	XB03750	Dữ liệu lớn trong XB điện tử (Big data in electronic publishing)	3						x		
72	PT02610	Sản xuất podcast	3						x		

B4. Khoá luận tốt nghiệp, sản phẩm tốt nghiệp/Học phần thay thế khoá luận, sản phẩm tốt nghiệp			6									
73	XB04029	Khóa luận/ sản phẩm tốt nghiệp	6									x
Học phần thay thế khoá luận/sản phẩm tốt nghiệp			6									
74	XB02830	Những vấn đề nhạy cảm trong công tác biên tập	3									x
75	XB03745	Thương mại điện tử trong hoạt động xuất bản	3									x
CỘNG TÍN CHỈ: 130				1 9	1 7	1 8	1 7	1 8	1 7	1 5	1 6	

12. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy phải đa dạng, phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, của các học phần trong chương trình đào tạo

Ma trận liên kết giữa phương pháp giảng dạy và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Phương pháp dạy và học	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)												
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO 10	PLO 11	PLO 12	PLO 13
I. Dạy học tương tác													
1. Thuyết giảng tương tác	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
2. Thảo luận nhóm	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
II. Dạy học gián tiếp													
1. Giải quyết vấn đề				X	X		X	X	X	X	X		
2. Nghiên cứu trường hợp				X	X		X	X	X	X	X		
IV. Dạy học trải nghiệm													
1. Nhập vai, mô phỏng				X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
2. Thực hành/thí nghiệm	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
3. Dự án (Sản phẩm)				X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
4. Thực tế/thực tập				X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
V. Sinh viên thuyết trình	X	X	X	X	X		X	X		X	X	X	X

13. Phương pháp học tập

Ma trận liên kết giữa phương pháp học tập và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Phương pháp học tập	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)												
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13
Nghiên cứu tài liệu	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
Ghi chép	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
Làm việc nhóm	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Hỏi – đáp	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
Ghi nhớ chủ động	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
Đặt câu hỏi phản biện	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
Qua trải nghiệm				X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Dự án				X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Thực hành	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

14. Hình thức kiểm tra, đánh giá

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân, được chuyển thành thang điểm 4 và điểm chữ theo quy định tại điều 12; điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung năm học và điểm trung bình chung tích lũy được tính theo công thức và cách thức quy định tại Điều 15 Quy định đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-HVBC TT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)								Hình thức khác
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	
1	Triết học Mác-Lênin			X		X					X			X				
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	X		X		X					X			X				
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	X		X		X					X			X				
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	X		X		X					X			X				
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	X		X		X					X			X				
6	Pháp luật đại cương	X		X		X					X			X				
7	Chính trị học đại cương	X		X		X					X			X				
8	Xây dựng Đảng	X		X		X					X			X				
9	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	X					X								X			
10	Cơ sở văn hóa Việt Nam	X		X		X					X				X			

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)								Hình thức khác
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	
11	Các loại hình báo chí - truyền thông	x						x								x	x	
12	Địa chính trị thế giới	x		x		x		x					x				x	
13	Tâm lý học dạy học đại học	x		x		x		x					x				x	
14	Tâm lý học xã hội	x		x		x		x					x				x	
15	Tiếng Việt thực hành	x											x					
16	PR và các phương tiện truyền thông sáng tạo	x						x								x		
17	Truyền thông đa phương tiện	x						x								x		
18	Xã hội học đại cương	x					x								x			
19	Tin học ứng dụng			x								x						
20	Tiếng Anh học phần I				x								x					

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)								Hình thức khác
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	
21	Tiếng Anh học phần 2				x								x					
22	Tiếng Anh học phần 3				x								x					
23	Tiếng Anh học phần 4				x								x					
24	Tiếng Trung học phần 1				x								x					
25	Tiếng Trung học phần 2				x								x					
26	Tiếng Trung học phần 3				x								x					
27	Tiếng Trung học phần 4				x								x					
28	Lý thuyết truyền thông							x								x		
29	Pháp luật và đạo đức báo chí - truyền thông						x	x							x	x		
30	Nghệ vụ biên tập báo chí - truyền thông	x							x								x	
31	Quan hệ quốc tế	x				x	x							x	x			

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)								Hình thức khác
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	
32	Quan hệ công chúng và quảng cáo	x																
33	Lịch sử xuất bản sách				x		x			x			x		x			
34	Phong cách học tiếng Việt	x						x							x			
35	Lý luận văn học	x			x								x					
36	Các phương tiện truyền thông trong hoạt động xuất bản	x						x								x		
37	Ngôn ngữ học đại cương	x				x				x				x				
38	Mạng xã hội trong hoạt động xuất bản														x			
39	Bán hàng và quan hệ khách hàng xuất bản phẩm																x	

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)								Hình thức khác
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	
40	Xã hội hoá và thương mại hoá trong hoạt động xuất bản	x					x			x					x			
41	Công chúng báo chí - truyền thông								x								x	
42	Dẫn chương trình								x								x	
43	Xây dựng và quản trị thương hiệu							x								x		
44	Truyền thông quốc tế và báo chí đối ngoại							x								x		
45	Xuất bản điện tử							x								x		
46	Cơ sở lý luận xuất bản			x									x					
47	Tổ chức bàn thảo							x								x		
48	Biên tập bản thảo							x								x		
49	Quyền tác giả, quyền	x			x					x			x					

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)								Hình thức khác
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	
	liên quan trong hoạt động xuất bản																	
50	Trình bày và minh họa xuất bản phẩm								X								X	
51	Kinh doanh xuất bản phẩm	X						X		X						X		
52	Marketing xuất bản	X																
53	Quản lý nhà nước về xuất bản			X						X			X					
54	Đồ họa xuất bản								X								X	
55	Tổ chức sự kiện xuất bản							X								X		
56	Truyền thông và xử lý khủng hoảng truyền thông trong xuất bản	X			X								X					

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)								Hình thức khác
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	
57	Xuất bản sách điện tử (E book publishing)							X	X							X	X	
58	Xuất bản tạp chí điện tử (E - magazine publishing)							X	X							X	X	
59	Kỹ thuật - công nghệ xuất bản sách điện tử							X	X							X	X	
60	Kỹ thuật - công nghệ xuất bản sách điện tử đa phương tiện							X	X							X	X	
61	Xuất bản Sách nói (Audio book publishing)							X	X							X	X	
62	Thực tế chính trị - xã hội						X	X							X	X		

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)								Hình thức khác
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	
63	Kiên tập nghề nghiệp (năm thứ ba)						x	x							x	x		
64	Thực tập tốt nghiệp (năm thứ tư)						x	x	x						x	x	x	
65	Các phương tiện truyền thông mới (new media)				x			x					x			x		
66	Cổng thông tin điện tử và trang thông tin điện tử (Website)							x								x		
67	Quản lý hoạt động xuất bản trong môi trường số	x																
68	Thư viện số (Digital library)	x			x								x					
69	Xuất bản sách tinh gọn							x	x							x	x	

TT	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)								Hình thức khác
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	
70	Kỹ thuật SEO (Search Engine Optimizaton) trong xuất bản điện tử	X						X								X		
71	Dữ liệu lớn trong xuất bản điện tử (Big data in electronic publishing)	X						X		X						X		
72	Sản xuất podcast							X	X							X	X	
73	Khóa luận/ sản phẩm tốt nghiệp							X	X									
74	Những vấn đề nhạy cảm trong công tác biên tập	X			X					X			X					
75	Thương mại điện tử trong hoạt động xuất bản	X							X								X	

15. Điều kiện đội ngũ

- Số lượng giảng viên cơ hữu viên có học hàm Giáo sư, phó Giáo sư; giảng viên có học vị Tiến sĩ; giảng viên có học vị Thạc sĩ.

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chuyên môn	Học hàm		Học vị		
				GS	PGS	TS	ThS	ĐH
1	Vũ Thùy Dương	1978	Xuất bản, Báo chí			X		
2	Hà Văn Hậu	1975	Ngôn ngữ			X		
3	Đặng Mỹ Hạnh	1973	Ngôn ngữ			X		
4	Trần Thị Hồng Hoa	1984	Ngữ văn			X		
5	Trần Thị Mai Dung	1985	Lịch sử			X		
6	Trần Thu Quỳnh	1979	Xuất bản				X	
7	Vũ Thị Ngọc Thùy	1983	Xuất bản			X		
8	Phạm Thị Thùy Linh	1982	Báo chí			X		

- Số lượng giảng viên thỉnh giảng là các Giáo sư, phó Giáo sư, Tiến sĩ, Thạc sĩ, Giảng viên cao cấp đang công tác tại các nhà xuất bản, viện nghiên cứu...

TT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Học hàm, học vị	Ngành
1.	Vũ Trọng	Đại	1979	Chuyên gia	Lịch sử
2.	Trần Mạnh	Đạt	1966	TS	Luật học
3.	Phạm Thị	Hồng	1973	TS	Ngữ văn
4.	Vũ Thị	Hương	1985	TS	Lịch sử Việt Nam
5.	Vũ Trọng	Lâm	1969	PGS, TS	Kính tế - Luật học
6.	Nguyễn Thị	Lê	1982	ThS	Việt Nam học
7.	Đỗ Chí	Nghĩa	1975	PGS, TS	Báo chí học
8.	Trần Phương	Ngọc	1973	TS	Quản lý kinh tế
9.	Dương Xuân	Ngọc	1950	GS, TS	Chính trị học
10.	Nguyễn Thị	Oanh	1991	TS	Quản lý kinh tế
11.	Nguyễn Tiến	Phát	1977	ThS	Xuất bản
12.	Khúc Thị Hoa	Phượng	1976	Chuyên gia	Văn học
13.	Đỗ Thị	Quyên	1970	PGS, TS	Quản lý văn hoá
14.	Phạm	Quỳnh	1973	TS	Logic học
15.	Bùi Hoài	Son	1975	PGS, TS	Quản lý văn hóa

16.	Lê Hồng	Son	1976	TS	Lịch sử Việt Nam
17.	Đường Vinh	Sường	1953	PGS, TS	Kinh tế
18.	Nguyễn Hồng	Thái	1961	TS	QLNN về an ninh trật tự
19.	Phạm Văn	Thấu	1958	TS	Ngữ Văn
20.	Phạm Thị	Thịnh	1974	Chuyên gia	Lịch sử Đảng
21.	Nguyễn Thị Tuyết	Thu	1962	PGS, TS	Ngữ Văn
22.	Nguyễn Văn	Tiêm	1957	PGS, TS	Văn học dân gian
23.	Nguyễn Anh	Tú	1976	TS	Khoa học quản lý
24.	Lê Hà	Vĩnh	1976	Chuyên gia	Công nghệ thông tin
25.	Lê Văn	Yên	1952	PGS, TS	Lịch sử
26.	Phạm Minh	Phúc	1978	PGS, TS	Dân tộc học
27.	Vũ Thị Sao	Chi	1972	TS	Ngôn ngữ học
28.	Đỗ Thị Thanh	Nga	1968	TS	Ngôn ngữ học
29.	Lê Thị Mỹ	Hạnh	1975	TS	Ngôn ngữ học
30.	Đinh Thị Xuân	Hạnh	1979	TS	Ngôn ngữ Việt Nam

16. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ CTĐT

16.1. Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy

Thống kê các phòng thực hành, phòng học, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị

TT	Tên	Các trang thiết bị chính	Số lượng
1	Phòng thực hành Ảnh báo chí	- Máy ảnh Canon EOS D1200. - Tủ chống ẩm - Máy ảnh Nikon D800. - Máy ảnh Canon 7D max II - Máy tính bàn DELL. - Đèn chụp ảnh	1
2	Phòng thực hành Xuất bản báo in	- Máy tính bàn. - Máy chủ DELL. - Máy in. - Máy chiếu. - Âm thanh.	1
3	Phòng thực hành Báo chí – Truyền thông	- Máy tính bàn. - Máy in khổ A3. - Máy chiếu. - Âm thanh.	2
4	Phòng thực hành Phát thanh - Thu thanh	- Bộ trộn tín hiệu. - Sound card Octa Capture - Máy tính để bàn - Micro thu âm. - Loa kiểm âm. - Tai nghe kiểm âm - Máy ghi âm KTS.	1
5	Phòng thực hành quay phim	- Máy quay phim. - Bộ bàn trộn hình Full HD. - Bộ ghi hình Full HD. - Mixer Audio Soundcraft. - Mixer Video SONY. - Tivi	1

		- Cầu (Boom Camera). - Ray (Dolly Camera). - Bàn ghế trường quay. - Đèn trường quay	
6	Phòng thực hành quay phim (Trường quay ảo)	- Máy quay HD HXC-FB75KC. - Bộ điều khiển máy quay HXCU-FB70. - Hệ thống nhắc lời QPRO17. - Hệ thống bàn trộn hình HVS-110. - Hệ thống chuyển mạch tín hiệu 1616HD-3G. - Hệ thống kiểm tra tín hiệu Video (Tivi KD-43X8000E). - Hệ thống trường quay ảo 3D thời gian thực. - Hệ thống phát file. - Hệ thống streaming, quản lý khai thác tư liệu video, truyền hình hội tụ. - Hệ thống thu ghi tín hiệu. - Thiết bị thu/phát tín hiệu. - Hệ thống xử lý tín hiệu và tạo xung đồng bộ. - Hệ thống thiết bị intercom và audio. - Hệ thống ánh sáng trường quay. - Bàn ghế sofa dùng cho talkshow .	1
7	Phòng thực hành dựng hình.	- Máy quay XDCAM HD422. - Máy tính bàn. - Bàn máy tính - Tai nghe kiểm âm - Máy chiếu. - Màn chiếu - Loa kiểm âm	1

		- Máy in khổ A3.	
8	Phòng thực hành học Ngoại ngữ (LAB)	- Máy tính bàn. - Máy chiếu. - Tai nghe.	4
9	Phòng thực hành Xuất bản	- Máy tính bàn. - Máy chiếu. - Máy Scan. - Máy Phôtô.	1
10	Phòng thực hành Báo mạng điện tử	- Máy tính bàn. - Máy chiếu. - Tai nghe.	1
11	Phòng thực hành tin học	- Máy tính bàn. - Máy chiếu.	4

Thống kê phòng học

TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu	251	18.024
1.1.	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	01	1.450
1.2.	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	10	1.317
1.3.	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	57	3.990
1.4.	Số phòng học dưới 50 chỗ	29	1.362
1.5	Số phòng học đa phương tiện	01	100

1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu	153	9.805
2	Thư viện, trung tâm học liệu	6	3.914
3	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	17	3.709
4	Nhà để xe	02	404
5	Nhà Y tế	02	120
6	Nhà ở KTX (phòng)	453	23.723
7	Khu thể thao	3	6.039
8	Khu dịch vụ	4	3.392
9	Phòng chờ GV	10	350
10	Khu WC	10	420
	Tổng		60.095

16.2. Thống kê về học liệu (kể cả e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) trong thư viện

Trung tâm Thông tin khoa học của Học viện có các sách chuyên khảo, tài liệu phục vụ nghiên cứu, giảng dạy, học tập các ngành. Đặc biệt, hệ thống thư viện đáp ứng nhu cầu đa dạng của người đọc với các phòng như: Phòng đọc sách, phòng đọc tạp chí, phòng mượn, phòng ngoại văn. Hoạt động nghiệp vụ thư viện đã được tin học hóa giúp cho việc khai thác và quản lý tài liệu được hiệu quả. Nhà trường cũng có Thư viện điện tử hiện đại trang bị hệ thống sách, giáo trình tài liệu tham khảo phong phú đa dạng. Bạn đọc có thể đọc toàn văn tài liệu số theo địa chỉ: <http://thuvien.ajc.edu.vn:8080/dspace>.

16.3. Thống kê giáo trình, bài giảng

TT	Phân loại	Số lượng	Ghi chú
1	Giáo trình in sách	08 cuốn	

2	Giáo trình nội bộ	15 cuốn	
3	Sách chuyên khảo	... cuốn	
4	Sách tham khảo	... cuốn	
5	Đề cương bài giảng	... cuốn	

17. Một số lưu ý về thực hiện chương trình

- Hướng dẫn về mốc thời gian bắt đầu thực hiện chương trình, các quy định chuyển tiếp.
- Sinh viên được học tích lũy trước 15 tín chỉ của chương trình đào tạo thạc sĩ
- Sinh viên được xét tuyển học song bằng khi tích lũy đủ 30 tín chỉ trong CTĐT ngành thứ nhất
- Xác định các học phần tương đương với các học phần được điều chỉnh về nội dung, tên gọi, số tín chỉ hoặc các học phần thay thế cho học phần không còn được tổ chức đào tạo trong chương trình mới.
 - + Sinh viên sử dụng môn học thay thế tương đương với các học phần tự chọn trong chương trình khung
 - + Môn học cũ nhưng nay tăng số tín chỉ thì phải học môn học đó với số tín chỉ mới
 - + Môn học được gộp với số tín chỉ cao hơn trong chương trình mới thì phải học môn học thay thế trong chương trình khung
 - + Đối với những sinh viên học lại, học song bằng, nếu không tổ chức được lớp cho những môn học bắt buộc trong chương trình cũ có thể học các học phần tương đương hoặc thay thế, cụ thể như sau:

Học phần cũ (chương trình 2022)			Học phần tương đương, thay thế (chương trình 2024)		
Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
XB02802	Lịch sử xuất bản sách	3	XB42011	Lịch sử xuất bản sách	2
			XB42014	Các phương tiện truyền thông hoạt động xuất bản	2
XB02801	Phong cách học văn bản	3	XB42012	Phong cách học tiếng Việt	2

			XB42039	Kỹ năng viết cho truyền thông xuất bản	2
XB02807	Biên tập bản thảo	4	XB43010	Biên tập bản thảo	3
			XB42035	Biên tập sách truyện tranh	2
XB02808	Trình bày và minh họa xuất bản phẩm	4	XB42019	Trình bày và minh họa xuất bản phẩm	2
			XB42023	Đồ họa xuất bản	2
XB02809	Quyền tác giả, quyền liên quan trong hoạt động xuất bản	3	XB42018	Quyền tác giả, quyền liên quan trong hoạt động xuất bản	2
				- Chọn 1 học phần tự chọn trong cùng khối kiến thức ngành để đảm bảo đủ số tín chỉ tích lũy - Chọn 1 học phần tự chọn không trùng với học phần đã học trong khối kiến thức ngành để đảm bảo đủ số tín chỉ tích lũy	2
XB03722	Quản lý nhà nước về xuất bản	3	XB42022	Quản lý nhà nước về xuất bản	2
				- Chọn 1 học phần tự chọn trong cùng khối kiến thức ngành để đảm bảo đủ số tín chỉ tích lũy	2

				- Chọn 1 học phần tự chọn không trùng với học phần đã học trong khối kiến thức ngành để đảm bảo đủ số tín chỉ tích lũy	
XB02803	Soạn thảo và biên tập văn bản hành chính	3	XB42036	Soạn thảo và biên tập văn bản hành chính	2
			QQ02508	PR và các phương tiện truyền thông sáng tạo	2
XB02812	Biên tập ngôn ngữ văn bản	3	XB42030	Biên tập ngôn ngữ văn bản	2
			XB42040	PR trong hoạt động xuất bản	2
XB03717	Quản trị kinh doanh xuất bản	3	XB42033	Quản trị doanh nghiệp xuất bản	2
			XB42021	Marketing xuất bản	2
XB02814	Xuất bản tạp chí, tập san	3	XB42032	Xuất bản tạp chí, tập san	2
			XB42038	Giao tiếp đàm phán và phát ngôn trong hoạt động xuất bản	2
XB02816	Kinh doanh xuất bản phẩm	3	XB42020	Kinh doanh xuất bản phẩm	2
			XB42016	Bán hàng và quan hệ khách hàng xuất bản phẩm	2

XB03746	Quản lý hoạt động xuất bản trong môi trường số	3	XB02830	Những vấn đề nhạy cảm trong công tác biên tập	3
----------------	--	---	----------------	---	---

18. Bản đối sánh giữa các phiên bản của CTĐT

Nội dung đối sánh	Chương trình ĐT năm 2022	Chương trình ĐTNăm 2024	Ghi chú
Mục tiêu đào tạo	Đào tạo biên tập viên có trình độ lý luận chính trị, kiến thức và trình độ chuyên môn nghiệp vụ xuất bản điện tử chuyên sâu	Giống mục tiêu CTĐT 2022	
Mục tiêu cụ thể	Có 11 mục tiêu, trong đó các kỹ năng có 4 mục tiêu	Có 8 mục tiêu, trong đó các kỹ năng được rút gọn lại thành 3 mục tiêu	
Chuẩn đầu ra	13 PLOs	13 PLOs	Giữ nguyên 13 PLOs nhưng phát triển thêm các kỹ năng, năng lực bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng....
Vị trí việc làm	- Chuyên viên tại các nhà xuất bản, nhất là các công việc liên quan đến xuất bản điện tử như: sáng tạo nội dung xuất bản phẩm điện tử; biên tập viên xuất bản phẩm điện tử; quản trị nội dung xuất bản phẩm điện tử, hệ thống phát hành xuất bản phẩm điện tử; thiết kế sản phẩm xuất bản phẩm điện tử; phụ trách kinh doanh - tiếp thị - dịch vụ - khách hàng xuất bản phẩm điện tử... - Nhân viên tại toà soạn báo, tạp chí, nhất là tại các toà soạn báo mạng	Giống CTĐT năm 2022	

	điện tử, tạp chí điện tử với vai trò là biên tập viên, người sáng tạo và sản xuất nội dung sản phẩm báo, tạp chí điện tử; quản trị - kinh doanh xuất bản phẩm điện tử; - Nhân viên sáng tạo nội dung, biên tập xuất bản và quản trị cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử tại các cơ quan, Bộ, ngành, địa phương; các tổ chức chính phủ, phi chính phủ, doanh nghiệp; - Nhân viên tại các công ty sách, công ty truyền thông - xuất bản có các công việc liên quan đến xuất bản phẩm điện tử như: nhân viên phụ trách thị trường - khách hàng xuất bản phẩm điện tử; chuyên viên tổ chức sự kiện truyền thông - xuất bản, hội chợ, triển lãm sách và xuất bản phẩm điện tử; chuyên viên khai thác bản quyền và sở hữu trí tuệ xuất bản phẩm điện tử... - Chuyên viên quản trị thư viện điện tử, dữ liệu lớn tại hệ thống thư viện quốc gia, các Bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, đào tạo; - Chuyên viên nghiên cứu, quản lý truyền thông - xuất bản tại các đơn vị sự nghiệp nhà nước liên quan đến ngành Xuất bản nói chung, các hoạt động liên quan đến xuất bản điện tử nói riêng, cụ		
--	--	--	--

	thể như: Vụ Báo chí - Xuất bản (Ban Tuyên giáo Trung ương), Cục Xuất bản - In - Phát hành (Bộ Thông tin và Truyền thông); Phòng Báo chí - Xuất bản (Sở Thông tin và Truyền thông các địa phương)... Ngoài ra, người học tiếp tục học tập ở bậc thạc sĩ, tiến sĩ để trở thành giảng viên, nghiên cứu viên tại các trường trung cấp, cao đẳng, đại học, học viện đào tạo, nghiên cứu về truyền thông, trong đó có hoạt động đào tạo ngành truyền thông - xuất bản, chuyên ngành Xuất bản điện tử.		
Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường		Có cơ hội làm việc mở rộng và cơ hội học hỏi ở bậc cao hơn cả trong và ngoài nước.	Thêm nội dung khả năng học tập và nâng cao trình độ
Ngoại ngữ và tin học	- Trình độ ngoại ngữ: Người học khi tốt nghiệp phải đạt trình độ ngoại ngữ B1 khung châu Âu. - Trình độ tin học: Người học có kiến thức tin học ứng dụng trình độ B, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực tiễn công tác.	Thực hiện theo Quy định về chuẩn đầu ra trình độ Ngoại ngữ, Tin học đối với các hệ, các trình độ đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền (Ban hành kèm theo Quyết định số 3780-QĐ/HVBC TT-ĐT ngày 09/9/2019 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền) - Trình độ Ngoại ngữ: Người học khi tốt nghiệp phải đạt trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 3 (B1) Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	

		(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) - Trình độ Tin học: Người học khi tốt nghiệp phải có chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.	
Căn cứ xây dựng: Căn cứ thực tiễn	3.1. Căn cứ thực tiễn 3.1.1. Các chương trình đào tạo tham khảo - Các chương trình đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ hiện hành tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền; - Các chương trình đào tạo cùng ngành hoặc ngành gần của các trường đại học trong nước, các trường đại học nước ngoài - <i>Chương trình đào tạo trong nước:</i> + Chương trình đào tạo đại học ngành Xuất bản, chuyên ngành Kinh doanh xuất bản phẩm, Đại học Văn hoá Hà Nội. Ban hành năm 2022. + Chương trình đào tạo đại học ngành Xuất bản, chuyên ngành Kinh doanh xuất bản phẩm, Đại học Văn hoá Tp. HCM. Ban hành năm 2022.		

	+ Chương trình đào tạo đại học ngành Kỹ thuật in và Truyền thông, Đại học Bách khoa Hà Nội. Ban hành năm 2022. - <i>Căn cứ chương trình đào tạo nước ngoài:</i> + Chương trình đào tạo đại học ngành xuất bản tại Trường Đại học Truyền thông Stuttgart, Cộng hòa Liên bang Đức, năm 2013. + Chương trình đào tạo đại học ngành xuất bản tại Trường Đại học Tổng hợp Viên, Cộng hòa Áo, năm 2016. + Chương trình đào tạo đại học ngành xuất bản tại Trường Đại học Kulampua, Malaysia, năm 2016. + Chương trình đào tạo đại học ngành Xuất bản, Trường Đại học Paris 13, Cộng hòa Pháp, năm 2016. 3.1.2. Kết quả khảo sát nhu cầu xã hội Thời điểm khảo sát nhu cầu xã hội về ngành Xuất bản, chuyên ngành Xuất bản điện tử được tiến hành tháng 10/2023. Hình thức khảo sát bằng phiếu điều tra online. Đối tượng khảo sát chia làm 3 đối tượng: Đồng nghiệp (trên 20): Giảng viên dạy tại các trường ĐH Văn hoá Hà Nội, ĐH Văn hoá TPHCM, Đại học Bách khoa Hà Nội. Chuyên gia (trên 20): Các lãnh đạo, quản lý của Vụ Báo chí - Xuất bản (Ban Tuyên giáo Trung ương), Cục Xuất bản, In, Phát hành (Bộ Thông tin và Truyền thông), các nhà xuất bản.	
--	---	--

	Cựu sinh viên (trên 30): thuộc 7 khoa học, đảm nhiệm các công việc biên tập tại các NXB, công ty cổ phần và truyền thông. Kết quả khảo sát như sau: Tỷ lệ trung bình đánh giá mức độ cần thiết đối với kiến thức, kỹ năng và phẩm chất thái độ của sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Biên tập xuất bản để đảm nhiệm công tác tại cơ quan/tổ chức tham gia khảo sát là 4.1 (trên thang điểm 5); Nhu cầu tuyển dụng hàng năm đối với sinh viên tốt nghiệp từ chuyên ngành Xuất bản tại các cơ sở tham gia khảo sát là dưới 3 (trên thang điểm 5).		
Căn cứ xây dựng: Căn cứ pháp lý	Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18/06/2012 của Quốc hội ban hành; Luật số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội ban hành Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học; Quyết định số 9019/QĐ-HVCTQG ngày 29/04/2022 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam; Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo	Cập nhật quy định mới	

	dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học; Quyết định số 1111/QĐ-HVBC TT-ĐT ngày 12/03/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền ban hành Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Công văn số 769/QLCL-KĐCLGD ngày 20/4/2018 Về việc sử dụng tài liệu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của GDDH của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học; Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học; Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học; Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo		
--	--	--	--

	dục và Đào tạo Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, định chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ; Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 6/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học. - Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; - Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ; - Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học; - Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ		
--	---	--	--

	phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam. - Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học; - Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học; - Quyết định số 3777/QĐ-HVBC TT-ĐT ngày 18/10/2017 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền ban hành Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Học viện Báo chí và Tuyên truyền		
Ma trận liên kết giữa mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và Khung trình độ quốc gia	Không có	- Có ma trận liên kết giữa phương pháp giảng dạy và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; - Có ma trận liên kết giữa phương pháp học tập và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	
Tiêu chí tuyển sinh	Không ghi cụ thể	Đối tượng tuyển sinh, chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh: thực hiện theo Đề án tuyển sinh hằng năm của Học viện Báo chí và TT	

Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp		Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp thực hiện theo Quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.	
Sơ đồ cây chương trình đào tạo	Có	Có	
Nội dung chương trình	130 tín chỉ	130 tín chỉ	CTĐT 2024 có sự khác biệt là: - Thống nhất toàn bộ các môn học bắt buộc trong khối kiến thức ngành của nhóm ngành báo chí - truyền thông (13 tín chỉ) - Thống nhất học chung một số môn bắt buộc trong khối kiến thức cơ sở ngành của nhóm ngành báo chí - truyền thông (13 tín chỉ). - Bổ sung thêm một số môn học chuyên ngành mới để phù hợp với thực tế xuất bản và nhu cầu của nhà tuyển dụng. - Xây dựng số giờ tín chỉ (lý thuyết, thực hành, tự học); số tiết (lý thuyết trực tiếp, trực tuyến; thực hành tại phòng lý thuyết, thực hành tại phòng thực hành, thực hành tại thực địa/ trực tuyến; số tiết tự học)
Khoa học Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh	14 tín chỉ	14 tín chỉ	Giữ nguyên

Khoa học xã hội và nhân văn bắt buộc	15 tín chỉ	15 tín chỉ	Giữ nguyên
Khoa học xã hội và nhân văn tự chọn	6/18 tín chỉ Cơ sở văn hóa Việt Nam Đạo đức học Logic học Lý luận dạy học đại học Lịch sử văn minh thế giới Tâm lý học đại cương Tiếng việt thực hành Quan hệ công chúng Xã hội học đại cương	6/18 tín chỉ Cơ sở văn hóa Việt Nam Các loại hình báo chí truyền thông Địa chính trị thế giới Tâm lý học dạy học đại học Tâm lý học xã hội Tiếng Việt thực hành PR và các phương tiện truyền thông sáng tạo Truyền thông đa phương tiện Xã hội học đại cương	Điều chỉnh, thay thế một số học phần để đảm bảo tính liên thông ngang với các chương trình đào tạo cùng lĩnh vực và đa dạng hóa sự lựa chọn cho sinh viên.
Toán và khoa học tự nhiên	3 tín chỉ	3 tín chỉ	Giữ nguyên
Ngoại ngữ (chọn học tiếng Anh hoặc tiếng Trung)	12/24 tín chỉ	12/24 tín chỉ	Giữ nguyên
Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc	12 tín chỉ gồm 4 học phần: 1. Lý thuyết truyền thông (3 TC) 2. Pháp luật và đạo đức báo chí - truyền thông (3TC) 3. Công chúng báo chí - truyền thông (3TC) 4. Quan hệ công chúng và quảng cáo (3TC)	13 tín chỉ gồm 5 học phần: 1. Lý thuyết truyền thông (3 TC) 2. Pháp luật và đạo đức báo chí - truyền thông (3TC) 3. Nghiệp vụ biên tập báo chí - truyền thông (2TC) 4. Quan hệ quốc tế (2TC)	- Thống nhất toàn bộ các môn học bắt buộc trong khối kiến thức cơ sở ngành bắt buộc của nhóm ngành báo chí - truyền thông. - Chuyển môn Công chúng báo chí - truyền thông (3TC) xuống khối kiến thức ngành bắt buộc.

		5. Quan hệ công chúng và quảng cáo (3TC)	- Thay thế, bổ sung thêm 2 môn: Nghiệp vụ biên tập báo chí - truyền thông (2TC); Quan hệ quốc tế (2TC)
Kiến thức cơ sở ngành tự chọn	15 tín chỉ gồm 5 học phần: 1. Lịch sử xuất bản sách (3 TC) 2. Phong cách học văn bản (3TC) 3. Các phương tiện truyền thông trong hoạt động xuất bản (3TC) 4. Ngôn ngữ truyền thông (3TC) 5. Mạng xã hội trong hoạt động xuất bản (3TC)	6/18 tín chỉ gồm 8 học phần: Lịch sử xuất bản sách (2TC) Phong cách học tiếng Việt (2TC) Lý luận văn học (2TC) Các phương tiện truyền thông trong hoạt động xuất bản (2TC) Ngôn ngữ học đại cương (2TC) Mạng xã hội trong hoạt động xuất bản (3 TC) Bán hàng và quan hệ khách hàng xuất bản phẩm (2TC) Xã hội hoá và thương mại hoá trong hoạt động xuất bản (3TC)	- Chuyển học phần Lịch sử xuất bản sách từ 3 TC còn 2 TC - Đổi tên học phần Phong cách học văn bản (3TC) thành Phong cách học tiếng Việt (2 TC) - Chuyển học phần Các phương tiện truyền thông trong hoạt động xuất bản từ 3TC còn 2 TC - Thay học phần Ngôn ngữ truyền thông (3TC) thành học phần Ngôn ngữ học đại cương (2TC) - Đưa học phần Bán hàng và quan hệ khách hàng xuất bản phẩm (3TC) phần kiến thức chuyên ngành lên kiến thức cơ sở ngành tự chọn, giảm xuống còn 2 TC. - Đưa học phần Xã hội hoá và thương mại hoá trong hoạt động xuất bản (3TC) từ học phần thay thế KLTN/SPTN lên khối kiến thức cơ sở ngành tự chọn.
Kiến thức ngành bắt buộc	21 tín chỉ gồm 8 học phần: Cơ sở lý luận xuất bản (3TC) Tổ chức bản thảo (3TC) Biên tập bản thảo (4TC) Trình bày và minh họa xuất bản phẩm (3TC) Quyền tác giả, quyền liên quan trong hoạt động xuất bản (3TC) Quản lý nhà nước về xuất bản (3TC)	22 tín chỉ gồm 8 học phần: Công chúng báo chí - truyền thông (3 TC) Dẫn chương trình (3TC) Xây dựng và quản trị thương hiệu (3TC) Truyền thông quốc tế và báo chí đối ngoại (2TC) Xuất bản điện tử (2 TC)	- Giảm số tín chỉ học phần Tổ chức bản thảo từ 4 TC thành 3 TC - Chuyển học phần Công chúng báo chí - truyền thông (3TC) từ khối kiến thức cơ sở ngành bắt buộc xuống khối kiến thức ngành bắt buộc - Bổ sung thêm học phần Dẫn chương trình (3TC), Xây dựng và quản trị thương hiệu (3TC), Truyền thông quốc tế và báo

	Thực tế chính trị - xã hội (2TC) Kiến tập nghề nghiệp (năm thứ ba) (3TC)	Cơ sở lý luận xuất bản (3 TC) Tổ chức bản thảo (3 TC) Biên tập bản thảo (3 TC)	chỉ đối ngoại (2TC), Xuất bản điện tử (2 TC) - Đưa học phần Quyền tác giả, quyền liên quan trong hoạt động xuất bản (3TC) từ kiến thức ngành bắt buộc xuống kiến thức ngành tự chọn, giảm còn 2 TC - Đưa học phần Quản lý nhà nước về xuất bản (3TC) từ kiến thức ngành bắt buộc xuống kiến thức ngành tự chọn, giảm còn 2 TC - Giảm số tín chỉ học phần Biên tập bản thảo từ 4 TC còn 3 TC - Đưa học phần Thực tế chính trị - xã hội (2TC), Kiến tập nghề nghiệp (năm thứ ba) (3TC) xuống khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc.
Kiến thức ngành tự chọn	3/9 tín chỉ gồm 3 học phần: Soạn thảo và biên tập văn bản hành chính (3TC) Biên tập sách thiếu nhi (3 TC) Marketing xuất bản (3TC)	6/16 tín chỉ gồm 8 học phần: Quyền tác giả, quyền liên quan trong hoạt động xuất bản (2 TC) Trình bày và minh họa xuất bản phẩm (2TC) Kinh doanh xuất bản phẩm (2 TC) Marketing xuất bản (2 TC) Quản lý nhà nước về xuất bản (2 TC) Đồ họa xuất bản (2 TC) Tổ chức sự kiện xuất bản (2 TC) Truyền thông và xử lý khủng hoảng truyền thông trong xuất bản (2 TC)	- Chuyển các học phần Quyền tác giả, quyền liên quan trong hoạt động xuất bản (3 TC), Trình bày và minh họa xuất bản phẩm (3 TC), Quản lý nhà nước về xuất bản (2 TC) từ khối kiến thức ngành bắt buộc xuống khối kiến thức ngành tự chọn, giảm mỗi học phần xuống còn 2 TC. - Chuyển các học phần Đồ họa xuất bản (3 TC), Kinh doanh xuất bản phẩm (3 TC), Tổ chức sự kiện xuất bản (3 TC) từ khối kiến thức bổ trợ tự chọn lên khối kiến thức ngành tự chọn, giảm mỗi học phần xuống còn 2 TC. - Chuyển học phần Truyền thông và xử lý khủng hoảng truyền thông trong xuất bản

			(3 TC) từ khối kiến thức chuyên ngành tự chọn lên khối kiến thức ngành tự chọn, giảm học phần xuống còn 2 TC. - Giảm số tín chỉ môn Marketing xuất bản từ 3 TC xuống 2 TC
Kiến thức chuyên ngành bắt buộc	25 tín chỉ gồm 7 học phần: Xuất bản sách điện tử (E book publishing) (3 TC) Xuất bản Sách nói (Audio book publishing) (3TC) Xuất bản tạp chí điện tử (E - magazine publishing) (3TC) Kỹ thuật - công nghệ xuất bản điện tử I (3TC) Kỹ thuật - công nghệ xuất bản điện tử II (3 TC) Thực tập tốt nghiệp (năm thứ tư) (4 TC) Khóa luận/sản phẩm tốt nghiệp (6TC)	24 tín chỉ gồm 8 học phần: Xuất bản sách điện tử (E book publishing) (3 TC) Xuất bản Sách nói (Audio book publishing) (3TC) Xuất bản tạp chí điện tử (E - magazine publishing) (3TC) Kỹ thuật - công nghệ xuất bản sách điện tử (3TC) Kỹ thuật - công nghệ xuất bản sách điện tử đa phương tiện (3TC) Thực tế chính trị xã hội (2 TC) Kiến tập nghề nghiệp (năm thứ ba) (3TC) Thực tập tốt nghiệp (năm thứ tư) (4TC)	- Đổi tên học phần Kỹ thuật - công nghệ xuất bản điện tử I (3TC) thành Kỹ thuật - công nghệ xuất bản sách điện tử (3TC) - Đổi tên học phần Kỹ thuật - công nghệ xuất bản điện tử II (3TC) thành Kỹ thuật - công nghệ xuất bản sách điện tử đa phương tiện (3TC) - Chuyển học phần Thực tế chính trị xã hội (2 TC), Kiến tập nghề nghiệp (năm thứ ba) (3TC) từ khối kiến thức ngành bắt buộc sang kiến thức chuyên ngành bắt buộc.
Kiến thức chuyên ngành tự chọn	6/18 tín chỉ gồm 6 học phần: Danh mục xuất bản phẩm số (Digital catalog publishing) (3TC) Thư viện số (Digital library) (3TC) Cổng thông tin điện tử và trang thông tin điện tử (Website) (3 TC) Dữ liệu lớn trong xuất bản điện tử (Big data in electronic publishing) (3TC)	9/24 tín chỉ gồm 8 học phần: Các phương tiện truyền thông mới (new media) (3 TC) Cổng thông tin điện tử và trang thông tin điện tử (Website) (3 TC) Quản lý hoạt động xuất bản trong môi trường số (3 TC) Thư viện số (Digital library) (3 TC) Xuất bản sách tinh gọn (3TC)	- Giữ nguyên các học phần: Thư viện số (Digital library) (3TC) Cổng thông tin điện tử và trang thông tin điện tử (Website) (3 TC) Dữ liệu lớn trong xuất bản điện tử (Big data in electronic publishing) (3TC) Kỹ thuật SEO (Search Engine Optimizaton) trong xuất bản điện tử Các phương tiện truyền thông mới (new media) (3 TC)

	Kỹ thuật SEO (Search Engine Optimizaton) trong xuất bản điện tử Các phương tiện truyền thông mới (new media) (3 TC)	Kỹ thuật SEO (Search Engine Optimizaton) trong xuất bản điện tử (3TC) Dữ liệu lớn trong xuất bản điện tử (Big data in electronic publishing) (3TC) Sản xuất podcast (3TC)	- Chuyển học phần Quản lý hoạt động xuất bản trong môi trường số (3 TC) từ môn thay thế KLTN/SPTN lên khối kiến thức chuyên ngành tự chọn - Thay học phần Danh mục xuất bản phẩm số (Digital catalog publishing) (3TC) thành học phần Xuất bản sách tinh gọn (3TC) - Thêm học phần Sản xuất podcast (3TC)
Kiến thức bổ trợ bắt buộc	6 tín chỉ gồm 2 học phần: Biên tập ngôn ngữ văn bản (3TC) Quản trị kinh doanh xuất bản (3TC)	Không còn kiến thức bổ trợ bắt buộc	
Kiến thức bổ trợ tự chọn	6/18 tín chỉ tự chọn gồm 6 học phần: Xuất bản tạp chí, tập san (3 TC) Kinh doanh xuất bản phẩm (3TC) Kỹ năng viết cho truyền thông xuất bản (3TC) Tổ chức sự kiện xuất bản (3TC) Đồ họa xuất bản (3TC) Sản xuất video clip cho xuất bản phẩm (3TC)	Không còn kiến thức bổ trợ tự chọn	
Khoá luận tốt nghiệp, sản phẩm tốt nghiệp / Học phần thay thế Khoá luận tốt nghiệp, sản phẩm tốt nghiệp	Khoá luận tốt nghiệp/ Sản phẩm tốt nghiệp (6 TC) hoặc Học phần thay thế gồm Thương mại điện tử trong hoạt động xuất bản (3 TC); Quản lý hoạt động xuất bản trong môi trường số (3 TC).	Khoá luận tốt nghiệp/ Sản phẩm tốt nghiệp (6 TC) hoặc Học phần thay thế gồm Những vấn đề nhạy cảm trong công tác biên tập hiện nay (3 TC); Thương mại điện tử trong hoạt động xuất bản (3TC)	- Giữ nguyên học phần Thương mại điện tử trong hoạt động xuất bản (3TC) - Thay thế học phần Quản lý hoạt động xuất bản trong môi trường số (3TC) thành học phần Những vấn đề nhạy cảm trong công tác biên tập hiện nay (3 TC) - Chuyển học phần Quản lý hoạt động xuất bản trong môi trường số (3TC) từ môn thay thế Khoá luận tốt nghiệp/ Sản

			phẩm tốt nghiệp lên khối kiến thức chuyên ngành tự chọn
Ma trận liên kết giữa các học phần với CDR của CTĐT	Có	Tương tự CTĐT 2022	
Kế hoạch giảng dạy	Có	Tương tự CTĐT 2022	
Hướng dẫn thực hiện chương trình	Có	Tương tự CTĐT 2022	

II. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN (Đính kèm)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Nội dung chi tiết
A. Kiến thức giáo dục đại cương			44	
A1. Khoa học Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh			11	
1	TM01011	Triết học Mác-Lênin	3	Cung cấp những kiến thức cơ bản, tổng hợp, có hệ thống những vấn đề về của triết học Mác - Lênin (chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử); từ đó, người học có cơ sở và phương pháp nghiên cứu, học tập hợp lý, vận dụng vào quá trình đánh giá các hiện tượng đời sống.
2	KT01011	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	Nội dung học phần gồm kiến thức về các phạm trù kinh tế cơ bản: hàng hóa, tiền tệ, giá trị, giá cả, cạnh tranh, cung cầu, giá trị thặng dư, tư bản, tích lũy, tuần hoàn, chu chuyển của tư bản, tư bản thương nghiệp, tư bản cho vay, tư bản nông nghiệp, địa tô tư bản, chủ nghĩa tư bản độc quyền, sở hữu, thành

				phần kinh tế, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, sản xuất hàng hóa, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, ...
3	CN01002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Trang bị những kiến thức cơ bản và hệ thống về các nguyên lý của Chủ nghĩa XHKH: quy luật ra đời và phát triển của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa; sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; các vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình xây dựng xã hội XHCN.
4	LS01001	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	Nội dung học phần gồm: đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn học; sự ra đời của Đảng CSVN (1920-1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), đối với các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975) và đối với công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên CNXH (1975-2018); và những bài học về sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam (1930-2018).
5	TH01001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn học; về nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; về CNXH và thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam; về ĐCSVN; về nhà nước của dân, do dân, vì dân; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về nhân văn, đạo đức và văn hóa.
A2. Khoa học xã hội và nhân văn			15	
<i>Bắt buộc</i>			9	
6	NP01001	Pháp luật đại cương	3	Bao gồm những vấn đề lý luận cơ bản về nhà nước nói chung và Nhà nước CHXHCN Việt Nam nói riêng; những kiến thức cơ bản về pháp luật và hệ thống pháp luật XHCN; những kiến thức cơ bản về phòng, chống tham nhũng và pháp luật về phòng chống tham nhũng ở Việt Nam.
7	CT01001	Chính trị học đại cương	2	Trang bị những vấn đề lý luận chung nhất của lĩnh vực chính trị, từ việc làm rõ khái niệm chính trị, chính trị học, đối tượng, phương pháp nghiên cứu chính trị học, khái lược lịch sử tư tưởng chính trị đến việc làm rõ các phạm trù: quyền lực chính trị, chủ thể quyền lực chính trị, cơ chế thực thi quyền

				lực chính trị, quan hệ chính trị với kinh tế, văn hoá chính trị và đặc biệt làm rõ xu hướng chính trị của thế giới và định hướng XHCN ở Việt Nam
8	XD01001	Xây dựng Đảng	2	Nội dung học phần gồm: vị trí, đối tượng, phương pháp nghiên cứu môn học; những vấn đề lý luận về xây dựng Đảng, học thuyết Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng; các mặt xây dựng nội bộ Đảng (xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức); công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; công tác dân vận của Đảng; Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị và các lĩnh vực đời sống xã hội.
9	TG01004	Phương pháp NCKH XH&NV	2	Nội dung học phần gồm: nhập môn phương pháp nghiên cứu khoa học; vấn đề nghiên cứu, xây dựng và kiểm chứng giả thuyết nghiên cứu; đề tài nghiên cứu khoa học: Căn cứ lựa chọn đề tài khoa học; xây dựng cơ sở lý thuyết cho một đề tài khoa học; xây dựng đề cương nghiên cứu một đề tài khoa học. Phương pháp luận nghiên cứu khoa học; phương pháp và phân loại phương pháp nghiên cứu; một số phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn.
<i>Tự chọn</i>				
10	TT01002	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	Cung cấp những kiến thức nền tảng, chung nhất về văn hóa Việt Nam trên các mặt: những vấn đề lý luận cơ bản về văn hóa; diễn trình lịch sử văn hóa Việt Nam; vấn đề giao lưu tiếp biến trong văn hóa Việt Nam; mối quan hệ giữa văn hóa với môi trường...
11	PT02501	Các loại hình báo chí - truyền thông	2	
12	QT02560	Địa chính trị thế giới	2	Môn học gồm những nội dung cơ bản về vị trí chiến lược của địa lý các khu vực và châu lục trên thế giới: các đặc điểm địa - chính trị; sự vận động - địa chính trị các châu lục, khu vực trên thế giới qua từ chiến tranh thế giới lần hai nhất đến nay; địa - chính trị Việt Nam; địa - chính trị của biển và địa - chính trị Biển Đông.
13	TG01025	Tâm lý học đại học	2	

14	TG01007	Tâm lý học xã hội	2	Trang bị các tri thức cơ bản của Tâm lý học xã hội nhằm phát hiện, lý giải và hình thành các tác động đối với các hiện tượng tâm lý xã hội, củng cố niềm tin trong việc tổ chức có hiệu quả các hoạt động nghề nghiệp tương lai. Thực hành các kỹ năng phân tích, đánh giá các hiện tượng tâm lý xã hội và xây dựng các chiến lược truyền thông nhằm phát triển các mối quan hệ xã hội tốt đẹp.
15	XB01101	Tiếng Việt thực hành	2	Trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản và khái quát về các vấn đề ngôn ngữ trong báo chí - truyền thông; các kỹ năng xử lý ngôn từ, kỹ năng sáng tạo tác phẩm báo chí trong mối quan hệ với đối tượng tiếp nhận.
16	QQ02508	PR và các phương tiện truyền thông sáng tạo	2	Học phần cung cấp kiến thức chung về quan hệ công chúng, các phương tiện truyền thông; cách sử dụng các phương tiện truyền thông sáng tạo trong hoạt động quan hệ công chúng. Cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng hợp, một cái nhìn toàn cảnh về mối quan hệ giữa quan hệ công chúng với các phương tiện truyền thông sáng tạo. Môn học được xây dựng để làm cơ sở cho sinh viên nghiên cứu các môn chuyên ngành.
17	BC02235	Truyền thông đa phương tiện	2	Học phần này giới thiệu với sinh viên về truyền thông đa phương tiện, mối quan hệ giữa báo chí và đa phương tiện, làm thế nào để tích hợp các sản phẩm đa phương tiện vào báo chí. Trên cơ sở thực tiễn, sinh viên sẽ tìm hiểu một số kỹ thuật và sản phẩm đa phương tiện hiện đại và cách xây dựng một kênh đa phương tiện hiệu quả
18	XH01001	Xã hội học đại cương	2	Học phần cung cấp những thức chung về bộ môn xã hội học: Đối tượng nghiên cứu, lịch sử hình thành, hệ thống khái niệm, phương pháp nghiên cứu, kiến thức tổng hợp, một cái nhìn toàn cảnh về môn học xã hội học làm cơ sở cho việc nghiên cứu các môn chuyên ngành.
A3. Toán và khoa học tự nhiên				
19	ĐC01005	Tin học ứng dụng	3	
A4 Ngoại ngữ (sinh viên chọn học Tiếng Anh hoặc Tiếng Trung)			15/ 30	

20	NN01015	Tiếng Anh học phần 1	4	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: các thời thể ngữ pháp tiếng Anh dành cho sinh viên trình độ tiền trung cấp (Pre-intermediate); từ vựng được sử dụng trong các tình huống hàng ngày; các kỹ năng ngôn ngữ đọc, nghe, nói, viết ở mức độ tiền trung cấp. Bước đầu sinh viên tập nghe giảng bằng tiếng Anh trong các bài học tiếng Anh.
21	NN01016	Tiếng Anh học phần 2	4	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Các thời thể ngữ pháp tiếng Anh ở mức độ nâng cao hơn so với học phần Tiếng Anh 1. So sánh đối chiếu sự khác nhau giữa các hành động lời nói. Cung cấp từ vựng để nói về các chủ điểm quen thuộc như gia đình, sở thích, công việc.... Cách cấu tạo, kết hợp và sử dụng các loại từ vựng. Rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ đọc, nghe, nói, viết ở mức độ giữa tiền trung cấp và trung cấp.
22	NN01017	Tiếng Anh học phần 3	4	Học phần giúp ôn tập và củng cố những kiến thức cơ bản về: các hiện tượng ngữ pháp ở mức phức tạp như so sánh, bị động, câu điều kiện... Cung cấp từ vựng ở hầu hết các chủ điểm quen thuộc trong cuộc sống hàng ngày. Rèn luyện các kỹ năng nghe- nói -đọc -viết thông qua các dạng bài tập đa dạng: kỹ năng đọc hiểu, nghe hiểu, viết thư/viết đoạn văn, trao đổi về một số chủ đề quen thuộc.
23	NN01023	Tiếng Anh học phần 4	3	Học phần giúp ôn tập và củng cố những kiến thức cơ bản về: các hiện tượng ngữ pháp ở mức phức tạp; rèn luyện các kỹ năng nghe- nói -đọc -viết thông qua các dạng bài tập đa dạng: kỹ năng đọc hiểu, nghe hiểu, viết thư/viết đoạn văn, trao đổi về một số chủ đề quen thuộc.
24	NN01019	Tiếng Trung học phần 1	4	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phần ngữ âm, các nét cơ bản và các nguyên tắc viết chữ Hán để có thể viết chữ Hán. Rèn luyện các kỹ năng giao tiếp cơ bản như: chào hỏi, giới thiệu được bản thân, gia đình, bạn bè, mua bán... Rèn luyện các kỹ năng nghe, đọc, viết với các chủ đề đơn giản.
25	NN01020	Tiếng Trung học phần 2	4	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cách viết chữ Hán, so sánh được một số âm Hán Việt, nắm được một số hiện tượng ngữ pháp cơ bản, cung cấp từ vựng cơ bản để trình bày về các chủ điểm thông

				thường như công việc, sở thích, học tập, gia đình... Rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ đọc, nghe, nói, viết tiếng Hán ở mức độ tiền trung cấp.
26	NN01021	Tiếng Trung học phần 3	4	Môn học cung cấp kiến thức về các loại câu trong tiếng Hán và cách diễn đạt phổ biến với các chủ điểm gần gũi với cuộc sống hàng ngày. Giao tiếp trong những tình huống đơn giản thông qua việc trao đổi thông tin trực tiếp. Miêu tả về các tình huống giao tiếp và những vấn đề gần gũi, liên quan trực tiếp đến cuộc sống. Học phần cũng cung cấp một số kiến thức và kỹ thuật làm bài thi tiếng Trung HSK3 nhằm giúp sinh viên đạt được chuẩn đầu ra phù hợp.
27	NN01024	Tiếng Trung học phần 4	3	Môn học cung cấp kiến thức về các loại câu trong tiếng Hán và cách diễn đạt phổ biến với các chủ điểm gần gũi với cuộc sống hàng ngày. Giao tiếp trong những tình huống đơn giản thông qua việc trao đổi thông tin trực tiếp, đạt chuẩn đầu ra phù hợp
B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			86	
B1. Kiến thức cơ sở ngành			19	
<i>Bắt buộc</i>			13	
28	BC02801	Lý thuyết truyền thông	3	Học phần trang bị những kiến thức chung cho nhóm ngành truyền thông, bao gồm: bản chất xã hội của truyền thông; đặc điểm của truyền thông đại chúng; các lý thuyết truyền thông; chu trình truyền thông; các phương tiện truyền thông đại chúng; kỹ năng lập kế hoạch truyền thông... Học phần trang bị những kiến thức cụ thể về lý thuyết truyền thông liên quan đến lĩnh vực xuất bản, cụ thể như: bản chất xã hội của truyền thông xuất bản; đặc điểm của truyền thông xuất bản; các lý thuyết truyền thông vận dụng trong lĩnh vực xuất bản; chu trình truyền thông xuất bản; các phương tiện truyền thông xuất bản; kỹ năng lập kế hoạch truyền thông xuất bản...
29	PT02306	Pháp luật và đạo đức báo chí - truyền thông	3	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và có hệ thống về pháp luật báo chí, truyền thông và đạo đức nghề nghiệp; sinh viên sau khi học

				xong học phần này có thái độ tôn trọng pháp luật và các quy định về đạo đức nghề nghiệp; học phần cũng đòi hỏi sinh viên phải xây dựng được năng lực tư duy pháp lý, phân tích được sự kiện pháp lý trong hoạt động nghiệp vụ; rèn luyện cho sinh viên ý thức, thái độ đúng đắn đối với nghề nghiệp.
30	XB02601	Nghệp vụ biên tập báo chí - truyền thông	2	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ biên tập. Người học có thể vận dụng các kiến thức và kỹ năng đã học để biên tập các loại hình, sản phẩm của báo chí truyền thông. Đồng thời, học phần sẽ hình thành cho sinh viên năng lực tư duy phân tích, tổng hợp và tinh thần hợp tác nhóm, định hướng công việc chuyên môn.
31	QT01020	Quan hệ quốc tế	2	Học phần trang bị các kiến thức cơ bản về quan hệ quốc tế, có kỹ năng phân tích, đánh giá được một số nội dung cốt lõi có liên quan đến quan hệ quốc tế; có nhận thức đúng đắn về một số vấn đề quan hệ quốc tế cơ bản cũng như về đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.
32	QQ02101	Quan hệ công chúng và quảng cáo	3	Học phần trang bị hệ thống lý thuyết chung về quan hệ công chúng và quảng cáo như: các khái niệm; vai trò, chức năng của quan hệ công chúng và quảng cáo; các kỹ năng phân tích và đánh giá các sản phẩm, các chiến dịch truyền thông; kỹ năng lập kế hoạch truyền thông trong hoạt động PR và quảng cáo... Học phần trang bị những kiến thức cụ thể liên quan đến quan hệ công chúng và quảng cáo trong lĩnh vực xuất bản.
Tự chọn			6/1 8	
33	XB02802	Lịch sử xuất bản sách	2	Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản về lịch sử xuất bản nói chung, lịch sử xuất bản sách và hoạt động xuất bản trên thế giới và ở Việt Nam. Từ đó, giúp người học có những kiến thức căn bản về bài học, ý nghĩa tầm quan trọng của mỗi giai đoạn phát triển của ngành xuất bản.

34	XB02602	Phong cách học tiếng Việt	2	Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức căn bản về văn bản và đặc trưng phong cách ngôn ngữ của các loại văn bản trong hoạt động biên tập, từ đó có được kiến thức về nguyên tắc và phương pháp biên tập phù hợp và hiệu quả đối với từng loại văn bản cụ thể.
35	XB01004	Lý luận văn học	2	Học phần cung cấp những kiến thức lý luận nền tảng và khái quát nhất của văn học, trên cơ sở nắm vững bản chất, chức năng và các đặc điểm cơ bản của văn học để phát triển kỹ năng thực hành phân tích, đánh giá, xếp loại tác phẩm, từ đó hình thành thái độ nghiêm túc, khách quan khi tiếp cận các hiện tượng văn học, bồi đắp thêm sự yêu mến và trân trọng với giá trị của văn học.
36	XB02603	Các phương tiện truyền thông trong hoạt động xuất bản	2	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sẽ có kiến thức cơ bản về các loại hình truyền thông trong hoạt động xuất bản. Học phần hình thành cho sinh viên kỹ năng lập kế hoạch truyền thông xuất bản; kỹ năng khai thác, lập kế hoạch đề tài; kỹ năng bồi dưỡng, tổ chức cộng tác viên trong quy trình truyền thông qua các phương tiện truyền thông. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên rèn luyện thái độ học hỏi và làm việc nghiêm túc trong môi trường truyền thông - xuất bản chuyên nghiệp.
37	XB01006	Ngôn ngữ học đại cương	2	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về lý luận ngôn ngữ nói chung, và lý luận về tiếng Việt nói riêng. Trên cơ sở đó, người học có kỹ năng nói/viết tiếng Việt trong lĩnh vực báo chí truyền thông và lý luận chính trị nói chung và trong từng chuyên ngành nói riêng. Học phần hình thành cho sinh viên kỹ năng sử dụng ngôn ngữ; kỹ năng khai thác từ ngữ dân tộc trong giao tiếp và công việc; kỹ năng sáng tạo ngôn ngữ/ văn bản. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên rèn luyện thái độ nghiêm túc, biết giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.
38	XB02805	Mạng xã hội trong hoạt động xuất bản	3	Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về truyền thông và mạng xã hội, những nguyên tắc, kinh nghiệm và bài học để sử dụng mạng xã hội

				một cách hiệu quả trong hoạt động xuất bản; đề ra những phương hướng, chiến lược khái quát cho việc phát triển hiệu quả hoạt động xuất bản trong thời đại số, cùng với đó là giải pháp để nâng cao vai trò của mạng xã hội đối với mọi hoạt động. Trên cơ sở rèn luyện và phát triển những kỹ năng, phương pháp sử dụng mạng xã hội trong các hoạt động xuất bản, học phần này giúp người học hình thành thái độ đúng đắn đối với môn học cũng như củng cố động lực để tiếp tục rèn nghề
39	XB02604	Bán hàng và quan hệ khách hàng xuất bản phẩm	2	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sẽ có kiến thức cơ bản về quy trình bán hàng chuyên nghiệp và quản trị quan hệ khách hàng. Qua đó, học phần hình thành cho sinh viên kỹ năng bán hàng, quan hệ khách hàng trong kinh doanh xuất bản phẩm, hình thành thái độ nghiêm túc và cầu thị trong việc rèn nghề sau này.
40	XB02831	Xã hội hoá và TMH trong hoạt động XB	3	Sau khi học xong học phần này, người học được trang bị những kiến thức cơ bản về xã hội hoá, thương mại hoá, các chính sách xã hội hoá của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực xuất bản, qua đó đánh giá thực trạng, phát hiện vấn đề và đề ra giải pháp khắc phục, nhằm tăng cường xã hội hoá hoạt động xuất bản nước ta.
B2 .Kiến thức ngành			28	
<i>Bắt buộc</i>			22	
41	BC02115	Công chúng báo chí - truyền thông	3	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về công chúng báo chí - truyền thông, hoạt động tiếp nhận sản phẩm/ tác phẩm báo chí truyền thông của công chúng, công việc nghiên cứu công chúng và tác động của công việc này với báo chí - truyền thông hiện đại. Sinh viên được rèn luyện các kỹ năng phân tích, nghiên cứu công chúng, sử dụng các phương tiện truyền thông đại chúng cho hoạt động truyền thông phù hợp với các nhóm công chúng cụ thể, hình thành thái độ tích cực, chủ động, có trách nhiệm và trung

				thực trong lao động nghề nghiệp, hun đúc lòng yêu nghề, rút ra bài học về ý chí học tập, rèn luyện, tu dưỡng để đáp ứng yêu cầu về năng lực và phẩm chất của nhà báo, nhà truyền thông
42	PT03135	Dẫn chương trình	3	Học phần này giúp sinh viên (SV) lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về công việc dẫn chương trình trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình và sự kiện, bao gồm các nội dung cụ thể về: khái niệm, đặc điểm, vai trò của hoạt động dẫn chương trình phát thanh, truyền hình, sự kiện và của người dẫn chương trình phát thanh, truyền hình, sự kiện. Đồng thời, học phần cũng giúp cho sinh viên: nắm được kỹ năng cơ bản để dẫn chương trình nói chung và kỹ năng dẫn một số dạng chương trình cụ thể; hiểu được các dạng sự cố và cách xử lý khi dẫn chương trình; có khả năng phân tích, đánh giá một cách khách quan, khoa học hoạt động dẫn chương trình của đội ngũ người dẫn chương trình hiện nay. Bên cạnh đó, học phần cũng rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng mềm như: thuyết trình, giao tiếp, và trang bị thái độ học hỏi và làm việc nghiêm túc trong môi trường giáo dục chuyên nghiệp
43	QC03201	Xây dựng và quản trị thương hiệu	3	Môn học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về nghiên cứu quá trình xây dựng và quản trị thương hiệu bao gồm: tạo dựng hình ảnh thương hiệu, phân tích thị trường; phân tích tình trạng của thương hiệu; định vị thương hiệu; kiểm nghiệm phương án mới; lập kế hoạch và đánh giá sự thực hiện. Môn học cũng giới thiệu các kiểu loại chiến lược thương hiệu điển hình và các hình thức tổ chức bộ phận quản lý thương hiệu. Môn học giúp người học hiểu được những công việc cụ thể của người làm marketing, xây dựng thương hiệu và vận dụng những kỹ năng để quản trị thương hiệu đó một cách hiệu quả
44	QT 02401	Truyền thông quốc tế và báo chí đối ngoại	2	Trang bị hệ thống khái niệm, các kiến thức và kỹ năng cơ bản, có hệ thống về truyền thông quốc tế, về lịch sử hình thành và phát triển của các loại

				hình, vị trí, vai trò của từng loại hình trong hệ thống truyền thông quốc tế. Nắm được các đặc điểm về các chủ thể, kênh, công chúng... trong hoạt động truyền thông quốc tế. Tìm hiểu thực trạng truyền thông quốc tế ở một số quốc gia, một số tổ chức quốc tế... trên thế giới. Ngoài ra cung cấp các kiến thức về các sản phẩm báo chí đối ngoại ở Việt Nam hiện nay: công chúng, nội dung, quy trình tổ chức sản xuất sản phẩm báo chí đối ngoại.
45	XB02610	Xuất bản điện tử	2	Sau khi kết thúc học phần, người học sẽ có những kiến thức cơ bản về xuất bản điện tử (XBĐT); kỹ năng xác định đề tài, xây dựng nội dung và lập kế hoạch xuất bản sản phẩm điện tử. Đồng thời, học phần hình thành cho sinh viên năng lực tư duy phân tích, tổng hợp và tinh thần hợp tác nhóm, định hướng công việc chuyên môn.
46	XB02701	Cơ sở lý luận xuất bản	3	Học phần trang bị những tri thức lý luận cơ bản về hoạt động xuất bản: các khái niệm, các quan niệm về xuất bản, tính chất; mục tiêu, vai trò và chức năng của xuất bản; các bộ phận cấu thành trong xuất bản; quy trình xuất bản; các quan hệ tác động qua lại giữa xuất bản với các lĩnh vực khác như chính trị, kinh tế, văn hoá; các nguồn lực tham gia vào hoạt động xuất bản; xuất bản phẩm và thị trường xuất bản phẩm ở Việt Nam hiện nay.
47	XB02806	Tổ chức bản thảo	3	Học phần trang bị những tri thức và kỹ năng cơ bản về công tác tổ chức bản thảo các loại sách trong hoạt động xuất bản; kỹ năng lập kế hoạch xuất bản, kỹ năng tổ chức, bồi dưỡng cộng tác viên.
48	XB03601	Biên tập bản thảo	3	Học phần trang bị những tri thức chung về công tác biên tập bản thảo trong hoạt động xuất bản: khái niệm, vai trò, nội dung và quy trình biên tập bản thảo trong hoạt động xuất bản; những nội dung thẩm định bản thảo: tính chính trị, tính khoa học, tính nghệ thuật.
<i>Tự chọn</i>			6/1 6	
49	XB02809	Quyền tác giả, quyền liên quan trong HĐXB	2	Học phần trang bị kiến thức cơ bản về: hệ thống sở hữu trí tuệ về quyền tác giả và quyền liên quan trong xuất bản; tình hình thực thi pháp luật về quyền

				tác giả và quyền liên quan trên các mặt: soạn thảo ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành; các hoạt động triển khai thực hiện; hoạt động tự bảo vệ quyền và đăng ký; hoạt động thực thi; hợp tác quốc tế.
50	XB02605	Trình bày và minh họa xuất bản phẩm	2	Học phần trang bị kiến thức và kỹ năng cơ bản về trình bày minh họa xuất bản phẩm nói chung, đặc biệt là đối với sản phẩm sách. Cụ thể như: lập đề cương thiết kế xuất bản phẩm, thiết kế, trình bày kỹ - mỹ thuật bìa và ruột các xuất bản phẩm; các kỹ năng biên tập kỹ - mỹ thuật và in ấn xuất bản phẩm, đặc biệt là sản phẩm sách các loại.
51	XB02606	Kinh doanh xuất bản phẩm	2	Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về thị trường xuất bản phẩm và hoạt động kinh doanh phát hành xuất bản phẩm; qua đó, rèn luyện kỹ năng quan sát, nhạy bén phát hiện những vấn đề về kinh doanh xuất bản phẩm hiện nay.
52	XB03724	Marketing xuất bản	2	
53	XB03716	Quản lý nhà nước về xuất bản	2	Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về mô hình tổ chức hoạt động của một nhà xuất bản, đơn vị sản xuất xuất bản phẩm, trong đó mô tả rõ các bộ phận, chức danh chuyên môn, quy trình tổ chức sản xuất, kinh doanh xuất bản phẩm; nội dung quản lý nhà nước trong lĩnh vực xuất bản.
54	XB02607	Đồ họa xuất bản	2	Học phần trang bị những kiến thức lý thuyết cơ bản, có hệ thống về thiết kế đồ họa xuất bản phẩm như: khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc và phương pháp thiết kế đồ họa; đồng thời hướng dẫn các kỹ năng nghiệp vụ để thiết kế đồ họa các xuất bản phẩm cụ thể.
55	XB02608	Tổ chức sự kiện xuất bản	2	Học phần trang bị những kiến thức cơ bản nhất về sự kiện xuất bản và tổ chức sự kiện xuất bản, về nghề tổ chức sự kiện, nắm vững các nguyên tắc tổ chức sự kiện xuất bản chuyên nghiệp để truyền đạt có hiệu quả thông điệp của tổ chức, doanh nghiệp đến công chúng. Đồng thời, người học cũng được được biết về quy trình quản lý rủi ro trong sự kiện xuất bản và được học các kỹ năng phân tích, đánh giá, kỹ năng xử lý tình huống,...
56	XB02609	Truyền thông và xử lý khủng hoảng truyền thông trong xuất bản	2	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cần thiết trong hoạt động truyền thông và quản lý khủng hoảng truyền thông trong hoạt động xuất bản. Cụ thể, sinh viên được cung cấp các kiến thức về các vấn

				đề văn hóa, chính trị, xã hội đang ảnh hưởng tới tổ chức, các lý thuyết về quản lý vấn đề và khủng hoảng, các quy trình xử lý khủng hoảng và phục hồi sau khủng hoảng.
B3. Kiến thức chuyên ngành			33	
<i>Bắt buộc</i>			24	
57	XB03740	Xuất bản sách điện tử (E book publishing)	3	Học phần trang bị những kiến thức và kỹ năng về xuất bản sách điện tử. Cụ thể: khái niệm sách điện tử; lịch sử phát triển của sách điện tử trên thế giới và ở Việt Nam; vai trò, đặc điểm của sách điện tử; cơ sở chính trị - pháp lý xuất bản sách điện tử; các loại sách điện tử; nguyên tắc xuất bản sách điện tử; phương pháp xuất bản sách điện tử... Từ những kiến thức này, người học vận dụng sáng tạo trong thực tiễn xuất bản sách điện tử tại các nhà xuất bản, doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh xuất bản phẩm sau khi tốt nghiệp.
58	XB03742	Xuất bản tạp chí điện tử (E - magazine publishing)	3	Học phần trang bị những kiến thức và kỹ năng về xuất bản tạp chí điện tử. Cụ thể: khái niệm tạp chí điện tử; lịch sử phát triển của tạp chí điện tử trên thế giới và ở Việt Nam; vai trò, đặc điểm của tạp chí điện tử; cơ sở chính trị - pháp lý xuất bản tạp chí điện tử; các loại tạp chí điện tử; nguyên tắc xuất bản tạp chí điện tử; phương pháp xuất bản tạp chí điện tử... Từ những kiến thức này, người học vận dụng sáng tạo trong thực tiễn xuất bản tạp chí điện tử sau khi tốt nghiệp.
59	XB03743	Kỹ thuật - công nghệ xuất bản sách điện tử	3	Học phần này trang bị những kiến thức và kỹ năng cơ bản về <i>kỹ thuật - công nghệ quản trị nội dung xuất bản điện tử theo hệ thống</i> (Content Management System - viết tắt là CMS), gồm: các khái niệm cơ bản; vai trò và đặc điểm của CMS; các phương pháp quản trị nội dung xuất bản phẩm điện tử; các nguyên tắc quản trị nội dung xuất bản phẩm điện tử; kỹ thuật công nghệ quản trị nội dung xuất bản điện tử; kinh doanh thương mại bằng CMS... Người học có thể vận dụng các kỹ thức, kỹ năng nói trên để sáng tạo các xuất bản phẩm điện tử tại các nhà xuất bản, doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh xuất bản phẩm sau khi tốt nghiệp.

60	XB03744	Kỹ thuật - công nghệ xuất bản sách điện tử đa phương tiện	3	Học phần này trang bị những kiến thức và kỹ năng cơ bản về <i>ngôn ngữ định dạng siêu văn bản</i> (Hyper Text Markup Language - viết tắt là HTML) và <i>các phần mềm ứng dụng trong sản xuất sản phẩm xuất bản điện tử</i> , bao gồm: phần mềm soạn thảo văn bản (Microsoft Word); phần mềm xuất bản sách điện tử; phần mềm biên tập, quản lý hình ảnh chụp (Adobe Photoshop); phần mềm thiết kế đồ họa (Illustrator, After Effect); phần mềm biên tập, quản lý âm thanh (Adobe Audition); phần mềm biên tập và quản lý video (Adobe Premier)... Người học có thể vận dụng các kỹ thức, kỹ năng nói trên để sáng tạo các xuất bản phẩm điện tử sau khi tốt nghiệp.
61	XB03741	Xuất bản Sách nói (Audio book publishing)	3	Học phần trang bị kiến thức cơ bản về sáng tạo nội dung và sản xuất sản phẩm sách nói trên cơ sở nền tảng công nghệ xử lý âm thanh (audio). Cụ thể: Các khái niệm cơ bản; vai trò và đặc điểm của sách nói (audio book); cơ sở chính trị - pháp lý của xuất bản sách nói; các yếu tố nội dung của xuất bản sách nói; các yếu tố hình thức của xuất bản sách nói; kỹ thuật và quản trị xuất bản sách nói; các nguyên tắc xuất bản sách nói; khai thác - bản quyền - sở hữu trí tuệ - kinh doanh sách nói... Từ những kiến thức này, sinh viên vận dụng trong thực tiễn hoạt động xuất bản điện tử sau khi tốt nghiệp chuyên ngành Xuất bản điện tử.
62	XB02811	Thực tế chính trị - xã hội	2	Học phần giúp sinh viên thâm nhập, nắm bắt và nghiên cứu thực tiễn trên các mặt như: cơ cấu tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị các cấp, đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội...; cơ cấu tổ chức hoạt động nhà xuất bản, cơ sở in, phát hành, kinh doanh xuất bản phẩm... Từ đó, vận dụng những kiến thức đã học để bước đầu thực hành các kỹ năng hoạt động nghề nghiệp xuất bản nói chung, xuất bản điện tử nói riêng.
63	XB03732	Kiến tập nghề nghiệp (năm thứ ba)	3	Học phần giúp sinh viên tìm hiểu đơn vị xuất bản và quy trình hoạt động của đơn vị xuất bản, doanh nghiệp phát hành, kinh doanh xuất bản phẩm nói chung, xuất bản phẩm điện tử nói riêng; Tham gia các khâu như: công tác kế hoạch đề tài, sáng tạo nội dung, biên tập, tổ chức sản xuất; quản trị - kinh doanh các dịch vụ xuất bản phẩm; công tác cộng tác viên...
64	XB03733	Thực tập tốt nghiệp (năm thứ tư)	4	Đợt thực tập giúp sinh viên được tham gia các khâu công tác biên tập, in ấn, phát hành, truyền thông xuất bản; quy trình, công nghệ và thực tế làm sách

				điện tử. Sinh viên được học hỏi kinh nghiệm từ các biên tập viên nhà xuất bản để thâm nhập thực tế và hoạt động nghề nghiệp, rèn luyện đạo đức, tác phong của biên tập viên xuất bản; tiếp tục bổ sung kiến thức và kỹ năng phục vụ, đáp ứng mục đích đào tạo.
<i>Tự chọn</i>			9/2 4	
65	XB03752	Các phương tiện truyền thông mới (new media)	3	Học phần trang bị kiến thức cơ bản về các phương tiện truyền thông mới (new media) trên cơ sở nền tảng công nghệ truyền thông số. Cụ thể: Các khái niệm cơ bản; vai trò và đặc điểm của các phương tiện truyền thông mới; cơ sở chính trị - pháp lý của xuất bản sản phẩm truyền thông tích hợp trên các phương tiện truyền thông mới; các yếu tố nội dung của các phương tiện truyền thông mới; các yếu tố hình thức của các phương tiện truyền thông mới; kỹ thuật và quản trị xuất bản phẩm điện tử bằng các phương tiện truyền thông mới; các nguyên tắc xuất bản các phương tiện truyền thông mới; khai thác - bản quyền - sở hữu trí tuệ - kinh doanh các phương tiện truyền thông mới... Từ những kiến thức này, sinh viên vận dụng trong thực tiễn hoạt động xuất bản điện tử sau khi tốt nghiệp chuyên ngành Xuất bản điện tử.
66	XB03749	Cổng thông tin điện tử và trang thông tin điện tử (Website)	3	Học phần trang bị những kiến thức và kỹ năng về xuất bản trang thông tin điện tử. Cụ thể: khái niệm trang thông tin điện tử; lịch sử phát triển của trang thông tin điện tử trên thế giới và ở Việt Nam; vai trò, đặc điểm của trang thông tin điện tử; cơ sở chính trị - pháp lý xuất bản trang thông tin điện tử; các loại trang thông tin điện tử; nguyên tắc tổ chức, biên tập, xuất bản nội dung trên trang thông tin điện tử; phương pháp xuất bản trang thông tin điện tử... Từ những kiến thức này, người học vận dụng sáng tạo trong thực tiễn xuất bản trang thông tin điện tử sau khi tốt nghiệp.
67	XB03746	Quản lý hoạt động xuất bản trong môi trường số	3	Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về quản lý hoạt động xuất bản trong môi trường số như: nội dung quản lý nhà nước trong lĩnh vực xuất bản điện tử; các cơ chế, chính sách về xuất bản điện tử....
68	XB03748	Thư viện số (Digital library)	3	Học phần trang bị những kiến thức và kỹ năng về tổ chức và quản trị thư viện số. Cụ thể: khái niệm thư viện số; lịch sử phát triển của thư viện số trên

				thế giới và ở Việt Nam; vai trò, đặc điểm của thư viện số; cơ sở chính trị - pháp lý xuất bản thư viện số; các loại thư viện số và khách hàng - người dùng; nguyên tắc quản trị - kinh doanh thư viện số; phương pháp xuất bản thư viện số...
69	XB03602	Xuất bản sách tinh gọn	3	Học phần trang bị kiến thức cơ bản về các kỹ năng xuất bản sách tinh gọn; lựa chọn đề tài, tổ chức, khai thác bản thảo, biên tập bản thảo và sử dụng phương tiện điện tử để tạo ra sách tinh gọn.
70	XB03751	Kỹ thuật SEO (Search Engine Optimization) trong xuất bản điện tử	3	Học phần trang bị những kiến thức và kỹ năng cơ bản về kỹ thuật SEO (Search Engine Optimization) ứng dụng trong hoạt động xuất bản điện tử. Cụ thể: các khái niệm cơ bản; vai trò và đặc điểm của SEO; các phương pháp tối ưu hoá trong tìm kiếm dữ liệu của xuất bản phẩm điện tử; các nguyên tắc tối ưu hoá tìm kiếm dữ liệu xuất bản phẩm điện tử; kỹ thuật công nghệ tối ưu hoá tìm kiếm dữ liệu xuất bản điện tử; kinh doanh thương mại bằng SEO... Người học có thể vận dụng các kỹ thức, kỹ năng nói trên để sáng tạo các xuất bản phẩm điện tử sau khi tốt nghiệp.
71	XB03750	Dữ liệu lớn trong XB điện tử (Big data in electronic publishing)	3	Học phần trang bị kiến thức cơ bản về quản lý dữ liệu theo hệ thống trong xuất bản điện tử (dữ liệu lớn - big data) thông qua số hoá dữ liệu. Cụ thể: Các khái niệm cơ bản; vai trò và đặc điểm của số hoá dữ liệu theo hệ thống; cơ sở chính trị - pháp lý của quản lý dữ liệu lớn; các yếu tố nội dung dữ liệu lớn; các yếu tố hình thức dữ liệu lớn; kỹ thuật và quản trị dữ liệu lớn; các nguyên tắc quản lý dữ liệu lớn; khai thác - bản quyền - sở hữu trí tuệ - kinh doanh dữ liệu lớn... Từ những kiến thức này, sinh viên vận dụng trong thực tiễn hoạt động xuất bản điện tử sau khi tốt nghiệp chuyên ngành Xuất bản điện tử.
72	PT02610	Sản xuất podcast	3	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về vai trò, đặc điểm của Podcast, công chúng mục tiêu của sản xuất Podcast, quy trình sản xuất Podcast; hình thành các kỹ năng sản xuất Podcast, kỹ năng sử dụng một số phần mềm biên tập âm thanh để sản xuất Podcast trên máy tính và trên điện thoại thông minh, sử dụng thành thạo các thiết bị trong quá trình sản xuất Podcast trong phòng thu và ngoài hiện trường; có thái độ học hỏi và làm việc nghiêm túc trong môi trường giáo dục chuyên nghiệp.

B4. Khoá luận tốt nghiệp, sản phẩm tốt nghiệp/Học phần thay thế khoá luận, sản phẩm tốt nghiệp			6	
73	XB04029	Khoá luận/ sản phẩm tốt nghiệp	6	Người học được hướng dẫn và định hướng phương pháp nghiên cứu, đánh giá, phân tích và trình bày để có được một khoá luận/sản phẩm tốt nghiệp
Học phần thay thế khoá luận/sản phẩm tốt nghiệp			6	
74	XB02830	Những vấn đề nhạy cảm trong công tác biên tập	3	Học phần trang bị kiến thức về những nội dung nhạy cảm cần chú ý và cách thức xử lý khi biên tập các thể loại sách khác nhau... Học phần hình thành cho sinh viên kỹ năng tư duy logic khoa học về biên tập xuất bản. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên rèn luyện thái độ học hỏi và làm việc nghiêm túc trong môi trường xuất bản chuyên nghiệp.
75	XB03745	Thương mại điện tử trong hoạt động xuất bản	3	Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về thương mại điện tử và thương mại điện tử trong hoạt động xuất bản. Ngoài ra, sinh viên cũng được tìm hiểu thêm về tình hình phát triển thương mại điện tử thế giới và Việt Nam, cũng như được giới thiệu những kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước về thương mại điện tử trong hoạt động xuất bản.

KT GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Trường Giang

TRƯỞNG BAN

QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Trần Văn Thư

TRƯỞNG KHOA

Vũ Thuỳ Dương